

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

(...) *Hãy làm sao để bảy tí đũa con đang tung hô ta là mẹ này, giúp ta trường thọ hơn, như đũa con hiếu thảo giúp bà mẹ vĩ đại của mình trở lại sau bao ngày ốm đau, bệnh tật. Giúp ta luôn xứng đáng là ngôi nhà bình yên và tuyệt vời nhất cho các thế hệ kế tiếp của hàng ngàn đời sau trú ngụ.*

Đừng là những đũa con hư huyền, nhu cầu thái quá của mình. Hơn bảy tí người đều ban phát lòng yêu thương chúng sinh, uơm trồng gìn giữ dù chỉ là một cây xanh trong một năm, cho một người, trong mười năm, hai mươi năm thì ngôi nhà chung hành tinh xanh này sẽ rục rở, lộng lẫy đích thị là thiên đường của hạ giới không phải chạy tìm đâu xa.

Chỉ cần mỗi người gieo vào ta một niệm thiện, niệm thiện ấy bay xung quanh ta và lan tỏa ra hệ mặt trời với màu sắc lung linh, tươi sáng và phủ trùm Trái Đất một hạnh phúc mênh mông.

(Trích dẫn *Bài viết thư UPU lần thứ 49* của Phùng Yên Nhi)

Câu 1. Đoạn văn trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản tự sự, miêu tả
- B. Văn bản miêu tả, biểu cảm
- C. Văn bản nghị luận, tự sự

D. Văn bản thông tin

Câu 2. Chủ đề của ngữ liệu phản ánh vấn đề gì?

A. Bảo vệ Trái Đất

B. Bảo vệ động vật

C. Bảo vệ con người

D. Bảo vệ biển

Câu 3. *Hành tinh xanh* là từ dùng để gọi cho hành tinh:

A. Mặt trời

B. Mặt trăng

C. Trái Đất

D. Sao hỏa

Câu 4. Đoạn văn trên là lời kể của ai, sử dụng ngôi kể thứ mấy, xưng hô là gì?

Câu 5. Chi tiết nào giúp em biết được văn bản sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa?

Câu 6. Em hiểu nghĩa của cụm từ “thiên đường dưới hạ giới” là gì?

Câu 7. Qua phần ngữ liệu, em nhận thấy mong ước của Mẹ Trái Đất là gì?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu suy nghĩ của mình về lòng yêu thương con người.

Câu 2. Em hãy kể lại một truyền thuyết/ cổ tích/ truyện ngắn đã học bằng lời văn của mình.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Đoạn văn trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản tự sự, miêu tả
- B. Văn bản miêu tả, biểu cảm
- C. Văn bản nghị luận, tự sự
- D. Văn bản thông tin

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nghị luận, tự sự

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Chủ đề của ngữ liệu phản ánh vấn đề gì?

- A. Bảo vệ Trái Đất
- B. Bảo vệ động vật
- C. Bảo vệ con người
- D. Bảo vệ biển

Phương pháp giải:

Xác định nội dung mà ngữ liệu phản ánh

Lời giải chi tiết:

Chủ đề của ngữ liệu phản ánh vấn đề bảo vệ Trái Đất

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Hành tinh xanh là từ dùng để gọi cho hành tinh:

- A. Mặt trời
- B. Mặt trăng
- C. Trái Đất
- D. Sao hỏa

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định

Lời giải chi tiết:

Hành tinh xanh là từ dùng để gọi cho Trái Đất

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Đoạn văn trên là lời kể của ai, sử dụng ngôi kể thứ mấy, xưng hô là gì?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích, chú ý lời kể, cách xưng hô của người kể

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn trên là lời kể của Trái Đất, ngôi kể thứ nhất, xưng hô là “Ta”

Câu 5 (0.5 điểm):

Chi tiết nào giúp em biết được văn bản sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản, chú ý lời kể của nhân vật

Lời giải chi tiết:

Chi tiết giúp em biết được văn bản sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa là Trái Đất xưng hô là “ta”

Câu 6 (0.5 điểm):

Em hiểu nghĩa của cụm từ “thiên đường dưới hạ giới” là gì?

Phương pháp giải:

Xác định nghĩa dựa vào ngữ cảnh của cụm từ

Lời giải chi tiết:

Nghĩa của cụm từ “thiên đường dưới hạ giới” là nơi vui vẻ, hạnh phúc nhất

Câu 7 (1.0 điểm):

Qua phần ngữ liệu, em nhận thấy mong ước của Mẹ Trái Đất là gì?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ ngữ liệu

Lời giải chi tiết:

Mong ước của Mẹ Trái Đất:

- là ngôi nhà bình yên và tuyệt vời nhất cho các thế hệ kế tiếp của hàng ngàn đời sau trú ngụ.
- Đừng là những đứa con hư, cướp bóc, tàn phá mẹ mình đến khánh kiệt sức lực, tàn úa vì dục vọng hư huyền, nhu cầu thái quá của mình.
- Chỉ cần mỗi người gieo vào ta một niệm thiện, niệm thiện ấy bay xung quanh ta và lan tỏa ra hệ mặt trời với màu sắc lung linh, tươi sáng và phủ trùm Trái Đất một hạnh phúc mênh mông.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu suy nghĩ của mình về lòng yêu thương con người.

Phương pháp giải:

1. Mở đoạn: dẫn dắt, giới thiệu vấn đề
2. Thân đoạn: bàn luận về vấn đề
3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở đoạn: dẫn dắt, giới thiệu vấn đề

Tình yêu thương: tình cảm giữa con người với con người, là sự đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia, giúp đỡ nhau,...

2. Thân đoạn: bàn luận về vấn đề

- Tình yêu thương được xuất phát từ trái tim, luôn yêu thương nhau, quan tâm người khác. Thể hiện ở sự biết giúp đỡ, sẵn sàng chia sẻ; biết hi sinh, tha thứ cho người khác.

- Ý nghĩa:

+ Khi giúp đỡ người khác, ta sẽ nhận lại sự kính trọng, niềm tin yêu của người khác và cả sự sẵn sàng giúp đỡ lại mình lúc mình gặp khó khăn.

+ Mỗi người biết chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác sẽ góp phần làm cho xã hội này giàu tình cảm hơn, phát triển văn minh hơn.

+ Tình yêu thương giúp mang lại hạnh phúc cho nhân loại, làm cho tình cảm giữa con người với con người ngày một bền chặt hơn, góp phần xây dựng được một xã hội văn minh, giàu tình người.

- Mở rộng: phê phán những người sống vô cảm, không biết yêu thương con người, đối xử tệ bạc với nhau

3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề

Lòng yêu thương rất quan trọng, cần biết quan tâm, chia sẻ, yêu thương con người nhiều hơn

Câu 2 (5 điểm):

Em hãy kể lại một truyền thuyết/ cổ tích/ truyện ngắn đã học bằng lời văn của mình.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện
2. Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện
3. Kết bài: Kết thúc và nhận xét câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Hội thi Hội khỏe Phù Đổng luôn được tổ chức hằng năm diễn ra trên mọi miền Tổ quốc. Đã bao giờ bạn tự đặt câu hỏi vì sao Hội thi lại mang tên người anh hùng dân tộc Gióng như vậy chưa? Đó là cả một điều tuyệt vời đấy. Sau đây, mình sẽ kể cho các bạn nghe câu chuyện truyền thuyết kì thú này nhé! Truyền thuyết kể lại rằng:

Vào đời Hùng Vương thứ sáu, nước Văn Lang bị giặc Ân xâm chiếm. Chúng phá làng, phá xóm, giết người không gớm tay. Ở khắp mọi nơi im bật tiếng cười. Quân dân ta đã ra sức chiến đấu nhưng đều bị giặc Ân đánh gục, Vua Hùng bỏ rơi vô cùng. Người bèn triệu các lạc hầu, lạc tướng tới để bàn kế. Bàn tới, bàn lui, rồi có một lạc hầu khuyên vua nên rao tìm người tài nơi dân chúng để ra cứu dân giúp nước. Vua và quần thần đều đồng ý với ý kiến này.

Ở làng Phù Đổng bấy giờ có một đôi vợ chồng đã lớn tuổi nhưng vẫn chưa có con. Một hôm bà vợ ra vườn tưới rau, bỗng nhìn thấy một vết chân to dẫm nát cả luống cà. Lấy làm lạ, bà thử ướm chân của mình vào vết chân đó. Nào ngờ bà có thai và sinh ra một cậu con trai khôi ngô tuấn tú. Ít lâu sau, người cha mất, bà mẹ phải một mình tần tảo nuôi con. Cậu bé được mẹ đặt tên là Gióng, đã ba tuổi nhưng cậu vẫn không biết nói cười, không biết đi, biết đứng, suốt ngày chỉ nằm một chỗ. Hôm sứ giả đến làng Gióng, chiêng trống reo vang từ đầu làng đến cuối xóm. Sứ giả hô to:

- Vua muốn chọn người tài giúp nước đánh giặc!

Già, trẻ, lớn, bé đều vây kín xung quanh sứ giả, bàn tán xôn xao. Lúc này, Gióng vẫn nằm trên giường. Bà mẹ thấy vậy nói:

- Đắt nước đang lâm nguy, con mau lớn nhanh để giúp nước!

Bà bỗng nghe Gióng nói:

- Mẹ ơi, con nghe lời mẹ ra giúp nước đây. Mẹ ra mời sứ giả vào đây để con bàn chuyện

Người mẹ hết hoảng:

- Gióng ơi, con biết nói rồi sao?

Gióng gật đầu:

- Việc nước khẩn cấp, xin mẹ đừng chần chừ.

Bà mẹ vội vàng chạy đi mời sứ giả. Nhìn thấy sứ giả, Gióng đồng dục nói:

- Sứ về tâu với vua đúc cho ta một thanh gươm sắt, một con ngựa sắt, một cái roi sắt, một bộ giáp sắt. Ta sẽ phá tan lũ giặc này. Hãy nhanh lên!

Trong khi những người thợ đang đúc gươm sắt, roi sắt, áo giáp và ngựa sắt thì tại làng Phù Đổng, Gióng bỗng lớn nhanh như thổi, mẹ nấu bao nhiêu cơm Gióng cũng ăn hết. Thấy vậy, dân làng góp gạo nuôi Gióng. Hàng nong cơm, nong cà to

được bày ra để Gióng ăn. Ai ai cũng mong Gióng lớn thật nhanh, thật khỏe để ra trận lập công.

Đã đến lúc Gióng ra trận, mọi thứ đã sẵn sàng. Khi sứ giả mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng bỗng vươn vai lớn bỗng thành một tráng sĩ khổng lồ, oai phong lẫm liệt. Tráng sĩ đội mũ, mặc áo giáp, lên ngựa rồi quay lại chào mẹ và bà con dân làng. Chàng thúc ngựa, ngựa sắt tung cao vó, phun ra một dòng lửa hồng hùng hực. Ngựa phi như bay, đến chân núi, Gióng đã gặp ngay giặc Ân. Chàng thúc ngựa lao vào giữa trận địa, vung gươm loang loáng. Từng lớp giặc Ân bại dưới roi sắt của Gióng. Gậy sắt gãy, Gióng bèn nhổ phăng bụi tre ven đường làm vũ khí tiếp tục chiến đấu. Giặc Ân phần thì đầu hàng, phần lớn thì bị giết chết. Chẳng mấy chốc không còn bóng giặc dữ nào còn trên đất nước ta. Quét sạch giặc dữ, Gióng phi thẳng ngựa đến chân núi Sóc Sơn, cởi giáp sắt, bỏ nón sắt lại như thay lời vĩnh biệt, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay về trời.

Đất nước Văn Lang đã thanh bình, ấm no. Vua và nhân dân biết ơn đã lập đền thờ người anh hùng cứu quốc ngay tại quê hương tráng sĩ. Vua phong cho Gióng là Phù Đổng Thiên Vương. Giờ đây, vẫn còn những ao nhỏ người ta vẫn thường nói rằng đó là vết chân ngựa của Gióng để lại, có cả làng Cháy và bụi tre ngả màu vàng óng vì ngày xưa ngựa Gióng phun lửa.

Nhiều thời đại qua đi, truyền thuyết về người anh hùng Thánh Gióng vẫn được lưu giữ và truyền tụng mãi trong dân gian từ thế hệ này qua thế hệ khác. Thánh Gióng chính là biểu tượng cho ước mơ, sức mạnh bảo vệ đất nước của nhân dân ta. Câu chuyện về người anh hùng Thánh Gióng đã không chỉ còn là niềm yêu thích của riêng tôi, mà nó đã là niềm say mê của bao thế hệ học trò.

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)****Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Các vật dụng quen thuộc của Bác Hồ

Ngay cả khi đã trở thành Chủ tịch, Bác Hồ vẫn giữ nếp sống thanh bạch, giản dị, chùng mực, từ câu nói, tác phong đến vật dụng tư trang hàng ngày.

1 **Mũ và áo kaki**

Bác Hồ có hai bộ đồ kaki đã cũ sờn, là trang phục thường được Bác dành mặc lúc hội họp hay đi công tác.

2

3 **Đép cao su**

được các cán bộ chiến sỹ làm từ một chiếc lốp ô tô quân sự của quân đội Pháp và gửi tặng Chủ tịch Hồ Chí Minh như một vật lưu niệm về chiến thắng. Bác đã sử dụng đôi dép này hơn 20 năm, kể từ năm 1947.

4

Máy đánh chữ (Hermes baby)

Bác dùng từ năm 1938, khi còn ở Pháp đến tận cuối đời. Bác thường sử dụng chiếc máy này để tự soạn tài liệu.

5

Đài bán dẫn (Zenith)

Bác thường dùng để nghe tin tức trong nước và thế giới.

6

Đồng hồ quả quýt (Longines)

Bác sử dụng từ thời gian làm việc ở Pari (Pháp).

Nguồn: <http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn>.

(Theo <https://infographics.vn/>, Thứ ba, 19/05/2015)**Câu 1.** Văn bản trên được ra đời vào thời điểm nào sau đây?

- A. Ngày 5/6/1911
- B. Ngày 2/9/1945
- C. Ngày 30/4/1975

D. Ngày 19/5/2015

Câu 2. Văn bản được trình bày theo cách nào?

- A.** Văn bản truyền thống
- B.** Văn bản phi ngôn ngữ
- C.** Kết hợp hình ảnh và thông tin ngôn ngữ
- D.** Tất cả đáp trên đều không đúng

Câu 3. Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin về vấn đề gì?

- A.** Tiểu sử của Bác Hồ
- B.** Sự nghiệp của Bác Hồ
- C.** Vật dụng của Bác Hồ
- D.** Nhân cách của Bác Hồ

Câu 4. Thông tin về vật dụng nào của Bác được nêu cụ thể, chi tiết về thời gian xuất hiện?

- A.** Mũ và áo kaki
- B.** Dép cao su và máy đánh chữ
- C.** Đai bán dẫn và đồng hồ quả quýt
- D.** Áo kaki và đai bán dẫn

Câu 5. Ghi lại câu văn nêu khái quát về nội dung của văn bản.

Câu 6. Xác định cụm từ dùng để mở rộng thành phần câu trong câu: *Bác thường dùng để nghe tin tức trong nước và thế giới.* Cho biết đó là loại cụm từ gì và dùng để mở rộng thành phần nào?

Câu 7. Ngoài thông tin được nêu trong văn bản (các vật dụng quen thuộc của Bác), em còn biết thêm gì về lối sống giản dị của Bác Hồ?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ, trình bày ý kiến của em về truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của dân tộc ta.

Câu 2. Viết bài văn nêu cảm nhận của em về một nhân vật đã học.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Văn bản trên được ra đời vào thời điểm nào sau đây?

- A. Ngày 5/6/1911
- B. Ngày 2/9/1945
- C. Ngày 30/4/1975
- D. Ngày 19/5/2015

Phương pháp giải:

Quan sát văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên được ra đời vào thời điểm ngày 19/5/2015

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Văn bản được trình bày theo cách nào?

- A. Văn bản truyền thống
- B. Văn bản phi ngôn ngữ
- C. Kết hợp hình ảnh và thông tin ngôn ngữ
- D. Tất cả đáp trên đều không đúng

Phương pháp giải:

Quan sát văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản được trình bày theo cách kết hợp hình ảnh và thông tin ngôn ngữ

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin về vấn đề gì?

- A. Tiểu sử của Bác Hồ
- B. Sự nghiệp của Bác Hồ
- C. Vật dụng của Bác Hồ
- D. Nhân cách của Bác Hồ

Phương pháp giải:

Quan sát ngữ liệu được nhắc đến trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin về vấn đề: Vật dụng của Bác Hồ

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Thông tin về vật dụng nào của Bác được nêu cụ thể, chi tiết về thời gian xuất hiện?

- A. Mũ và áo kaki
- B. Dép cao su và máy đánh chữ
- C. Đai bán dẫn và đồng hồ quả quýt
- D. Áo kaki và đai bán dẫn

Phương pháp giải:

Quan sát văn bản

Lời giải chi tiết:

Dép cao su và máy đánh chữ

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.5 điểm):

Ghi lại câu văn nêu khái quát về nội dung của văn bản.

Phương pháp giải:

Quan sát văn bản

Lời giải chi tiết:

Ngay cả khi đã trở thành Chủ tịch, Bác Hồ vẫn giữ nếp sống thanh bạch, giản dị, chừa mực, từ câu nói, tác phong đến vật dụng tư trang hàng ngày.

Câu 6 (1.0 điểm):

Xác định cụm từ dùng để mở rộng thành phần câu trong câu: *Bác thường dùng để nghe tin tức trong nước và thế giới.* Cho biết đó là loại cụm từ gì và dùng để mở rộng thành phần nào?

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về mở rộng thành phần trong câu

Lời giải chi tiết:

Trong câu: *Bác thường dùng để nghe tin tức trong nước và thế giới:*

- Cụm từ mở rộng thành phần câu: *thường dùng để nghe tin tức trong nước và thế giới*
- Là cụm động từ dùng mở rộng thành phần vị ngữ

Câu 7 (0.5 điểm):

Ngoài thông tin được nêu trong văn bản (các vật dụng quen thuộc của Bác), em còn biết thêm gì về lối sống giản dị của Bác Hồ?

Phương pháp giải:

Dựa vào hiểu biết của em về Bác

Lời giải chi tiết:

Bác là người giản dị trong:

- Nơi ở giản dị: nhà sàn đơn sơ.
- Bữa ăn giản dị: chỉ vài món đơn giản.
- Nói, viết giản dị: ngắn gọn, dễ hiểu.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ, trình bày ý kiến của em về truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của dân tộc ta.

Phương pháp giải:

1. Mở đoạn: giới thiệu, giải thích vấn đề
2. Thân đoạn: bàn luận về vấn đề
3. Kết đoạn: khẳng định vấn đề

Lời giải chi tiết:

1. Mở đoạn: giới thiệu, giải thích vấn đề

Tôn sư trọng đạo là biết tôn trọng, kính yêu và biết ơn những người đã làm thầy giáo, cô giáo (đặc biệt là những người đã từng dạy mình) ở mọi lúc mọi nơi, coi trọng và làm theo đạo lí những điều mà thầy cô đã dạy mình.

2. Thân đoạn: bàn luận về vấn đề

- Thầy cô giáo chính là những người đã đưa ta đến với tri thức của nhân loại, không có thầy cô chúng ta không thể có kiến thức.
- Thầy cô dạy ta cách sống, cách làm người, hướng con người tới những giá trị sống tốt đẹp; Thầy cô là những người bạn luôn bên cạnh chia sẻ với học trò mỗi lúc buồn vui hay hạnh phúc.

- Biết ơn thầy cô giáo là nét đẹp trong cách sống của con người, là biểu hiện của một người thực sự có văn hóa.

- Mở rộng vấn đề: phê phán những hành vi sai trái, thiếu tôn trọng thầy cô giáo; thái độ vô ơn đối với thầy cô

3. Kết đoạn: khẳng định vấn đề

- Tôn sư trọng đạo là một truyền thống văn hóa vô cùng tốt đẹp của nhân dân ta.

- Cố gắng trở thành con người sống đẹp, sống có đạo đức, có tài năng để không phụ công lao dạy dỗ của thầy cô.

Câu 2 (5 điểm):

Viết bài văn nêu cảm nhận của em về một nhân vật đã học.

Phương pháp giải:

Lựa chọn một nhân vật văn học mà em đặc biệt yêu thích và nêu cảm nhận.

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả, vị trí văn học của tác giả
- Giới thiệu và nêu đánh giá sơ lược về tác phẩm
- Nêu nhân vật cần nghị luận và ấn tượng sâu sắc về nhân vật

2. Thân bài

- Lần lượt nghị luận làm rõ những đặc điểm tiêu biểu của nhân vật về:
 - + Hoàn cảnh cuộc sống, công việc...

+ Hình dáng diện mạo (nếu có)

+ Phẩm chất, tính cách: Mỗi nét của phẩm chất tính cách tiêu biểu có thể viết thành một đoạn. Chú ý bám vào tác phẩm, đoạn trích tìm những chi tiết, hình ảnh cụ thể miêu tả việc làm, hành động, lời nói, suy nghĩ nhân vật để phân tích làm rõ đặc điểm phẩm chất, tính cách...

- Đánh giá vai trò của nhân vật đối với tác phẩm: Học sinh có thể đánh giá dựa trên những tiêu chí sau:

+ Nhân vật đóng vai trò gì trong việc thể hiện nội dung tác phẩm. (giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo)

+ Nhân vật đóng vai trò gì trong việc thể hiện nghệ thuật tác phẩm (điểm nhìn, tình huống, tâm lí...)

+ Nâng cao, khái quát về những đặc điểm của nhân vật cho cả thế hệ, tầng lớp...

+ Khái quát chung về nghệ thuật miêu tả xây dựng nhân vật cũng như tình cảm thái độ của tác giả đối với nhân vật

3. Kết bài

- Khẳng định vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm

- Thông điệp mà tác giả muốn hướng tới

- Cảm nhận của bản thân về nhân vật (sức ảnh hưởng, lan tỏa của nhân vật đến lối sống, tình cảm, suy nghĩ... của em)

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3

MÔN: NGŨ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút

 BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Quan sát hình ảnh sau và trả lời các câu hỏi:



(Tranh Đông Hồ)

Câu 1. Bức tranh trên khiến em liên tưởng đến truyện nào sau đây?

- A. Thánh Gióng
- B. Sự tích Hồ Gươm

C. Sơn Tinh, Thủy Tinh

D. Thạch Sanh

Câu 2. Văn bản truyện em vừa tìm được thuộc thể loại nào?

A. Cổ tích

B. Truyền thuyết

C. Truyện ngắn

D. Nghị luận

Câu 3. Câu chuyện ấy xảy ra vào thời gian nào?

A. Thời cổ đại

B. Đời Hùng Vương thứ sáu

C. Thời nhà Lê

D. Đời Hùng Vương thứ mười tám

Câu 4. Hình ảnh trong tranh minh họa cho chi tiết nào trong truyện?

A. Nhân vật được sinh ra kì lạ

B. Nhân vật được cha mẹ, dân làng nuôi lớn

C. Nhân vật ra trận đánh giặc

D. Nhân vật đánh xong giặc, bay về trời

Câu 5. Thứ vũ khí trong tay người anh hùng là gì?

A. roi sắt

B. gươm thần

C. cây tre

D. ngọn giáo

Câu 6. Quân giặc bị đánh theo miêu tả trong bức tranh là giặc nào?

- A. Giặc Ân
- B. Giặc Minh
- C. Giặc Nguyên Mông
- D. Giặc Pháp

Câu 7. Em hãy cho biết giá trị nội dung của truyện dân gian đã xác định được trong câu 1.

Câu 8. Viết một đoạn văn khoảng 10 dòng miêu tả cảnh sân trường. Trong đoạn văn có sử dụng một biện pháp tu từ đã học.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xác định trạng ngữ và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ:

- a. Khi mùa thu sang, khắp nơi, hoa cúc nở vàng.
- b. Những ngày giáp Tết, trong các chợ hoa, mọi người mua sắm nhiều.
- c. Vì chủ quan, nhiều bạn làm bài kiểm tra chưa tốt.
- d. Để đạt thành tích tốt, chúng tôi đã cố gắng rất nhiều.

Câu 2. Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ... Hãy kể lại một chuyến đi và trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Bức tranh trên khiến em liên tưởng đến truyện nào sau đây?

- A. Thánh Gióng
- B. Sự tích Hồ Gươm
- C. Sơn Tinh, Thủy Tinh
- D. Thạch Sanh

Phương pháp giải:

Quan sát tranh và liên tưởng đến câu chuyện tương ứng

Lời giải chi tiết:

Bức tranh trên khiến em liên tưởng đến truyện Thánh Gióng

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Văn bản truyện em vừa tìm được thuộc thể loại nào?

- A. Cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Truyện ngắn
- D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản truyện Thánh Gióng thuộc thể loại truyền thuyết

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Câu chuyện ấy xảy ra vào thời gian nào?

- A. Thời cổ đại
- B. Đời Hùng Vương thứ sáu
- C. Thời nhà Lê
- D. Đời Hùng Vương thứ mười tám

Phương pháp giải:

Nhớ lại bối cảnh ra đời câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Câu chuyện ấy xảy ra vào đời Hùng Vương thứ sáu

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Hình ảnh trong tranh minh họa cho chi tiết nào trong truyện?

- A. Nhân vật được sinh ra kì lạ
- B. Nhân vật được cha mẹ, dân làng nuôi lớn
- C. Nhân vật ra trận đánh giặc
- D. Nhân vật đánh xong giặc, bay về trời

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh trong tranh minh họa cho chi tiết nhân vật ra trận đánh giặc

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Thứ vũ khí trong tay người anh hùng là gì?

- A. roi sắt
- B. gươm thần
- C. cây tre
- D. ngọn giáo

Phương pháp giải:

Quan sát hình ảnh

Lời giải chi tiết:

Thứ vũ khí trong tay người anh hùng là cây tre

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.25 điểm):

Quân giặc bị đánh theo miêu tả trong bức tranh là giặc nào?

- A. Giặc Ân
- B. Giặc Minh
- C. Giặc Nguyên Mông
- D. Giặc Pháp

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Quân giặc bị đánh theo miêu tả trong bức tranh là giặc Ân

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.5 điểm):

Em hãy cho biết giá trị nội dung của truyện dân gian đã xác định được trong câu 1.

Phương pháp giải:

Quan sát hình ảnh và liên hệ với câu chuyện dân gian tương ứng

Lời giải chi tiết:

- Truyện cần xác định: Thánh Gióng
- Giá trị nội dung: Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng đồng thời là sự thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân ta ngay từ buổi đầu lịch sử về người anh hùng cứu nước chống giặc ngoại xâm.

Câu 8 (1.0 điểm):

Viết một đoạn văn khoảng 10 dòng miêu tả cảnh sân trường. Trong đoạn văn có sử dụng một biện pháp tu từ đã học.

Phương pháp giải:

Hình dung khung cảnh sân trường và miêu tả lại. Chú ý hình thức đoạn văn khoảng 10 dòng và sử dụng 1 biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Sân trường là nơi em thích ngắm nhìn và vui chơi mỗi khi đến trường đi học! Nhìn bao quát, sân trường lúc ra chơi giống như một công viên thu nhỏ với rất nhiều những trò chơi của học sinh trên sân. Hình như thiên nhiên cũng bừng tỉnh để hòa mình vào thế giới nhộn nhịp, tươi vui ấy. Mặt trời ban phát những tia nắng vàng dịu nhẹ, lấp lánh như những dải kim tuyến vắt ngang qua cành cây, kẽ lá. Gió thoang thoang đâu đây quyện theo hương thơm của những cánh hồng vừa kịp mình nở rộ để khoe sắc trước các cô cậu học trò. Trong những tán bàng xanh mướt riu rít những tiếng chim ca hát như khúc dạo đầu cho một buổi hòa ca lớn của chim muông. Sân trường rộn rã những tiếng cười nói của học sinh nô đùa với bao nhiêu trò chơi thú vị. Sân trường em thật tươi đẹp biết bao!

Biện pháp tu từ cần chỉ ra:

- So sánh: *sân trường lúc ra chơi giống như một công viên thu nhỏ; những tia nắng vàng dịu nhẹ, lấp lánh như những dải kim tuyến; tiếng chim ca hát như khúc dạo đầu cho một buổi hòa ca lớn;...*

- Nhân hóa: *thiên nhiên cũng bừng tỉnh; Mặt trời ban phát; cánh hồng vừa kịp mình nở rộ để khoe sắc; tiếng chim ca hát...*

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Xác định trạng ngữ và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ:

- Khi mùa thu sang, khắp nơi, hoa cúc nở vàng.
- Những ngày giáp Tết, trong các chợ hoa, mọi người mua sắm nhiều.
- Vì chủ quan, nhiều bạn làm bài kiểm tra chưa tốt.
- Để đạt thành tích tốt, chúng tôi đã cố gắng rất nhiều.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

- Trạng ngữ chỉ thời gian: Khi mùa thu sang
- Trạng ngữ chỉ thời gian: Những ngày giáp Tết
- Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Trong các chợ hoa
- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: Vì chủ quan
- Trạng ngữ chỉ mục đích: Để đạt thành tích tốt

Câu 2 (5 điểm):

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ... Hãy kể lại một chuyến đi và trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

Phương pháp giải:

- **Mở bài:** giới thiệu sơ lược về trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.
- **Thân bài:**
 - + Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hòa cảnh xảy ra câu chuyện.
 - + Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.
 - + Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.
 - + Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm.
- **Kết bài:** Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Để khen thưởng, động viên cho những học sinh có thành tích tốt trong năm học vừa qua trường cấp hai của em tổ chức một chuyến du lịch thay cho phần thưởng sách vở. Và em đã rất may mắn và hạnh phúc khi mình đã có thành tích học tập tốt và có mặt trong chuyến đi này.

Đây là chuyến du lịch đến thăm Lăng Bác, vì vậy em rất háo hức và kì vọng. Chuyến du lịch của trường em chính thức bắt đầu, để đảm bảo đúng lộ trình thì năm giờ sáng chúng em đã phải có mặt ở trường, vì lúc ấy trời còn khá tối nên bố đã đưa em đến trường, tận khi lên xe thì bố em mới yên tâm ra về. Chuyến đi này làm em thao thức suốt đêm, mong sao cho trời mau sáng để em có thể đến trường. Đây là lần đầu tiên em được đi thăm Lăng Bác Hồ. Chuyến xe dừng tại Lăng Bác lúc bảy giờ ba mươi phút sáng. Ngay khi bước xuống xe cảm giác đầu tiên của em là sự choáng ngợp bởi không gian rộng lớn và sự trang nghiêm, thành kính

nơi đây. Đường vào lăng Bác có rất nhiều những chú bộ đội đứng gác lăng, các chú đứng trang nghiêm với khẩu súng trên vai.

Các chú bộ đội là người ngày đêm canh giữ, bảo vệ bình yên cho giấc ngủ của Bác, tuy nhiên những chú bộ đội gác lăng không phải mặc những bộ quân phục màu xanh như ta vẫn thấy, các chú khoác lên mình bộ quân phục màu trắng, chiếc mũ màu trắng nên càng tạo ra sự trang nghiêm, thành kính cho lăng Bác.

Hôm ấy không chỉ có thầy cô và các bạn học sinh đến thăm lăng và còn rất nhiều những đoàn tham quan khác, họ đến từ khắp nơi của Tổ Quốc, đôi khi em còn bắt gặp những đoàn tham quan của những du khách nước ngoài, họ được người hướng dẫn viên giới thiệu về lăng Bác cũng như những công lao to lớn của Bác đối với dân tộc Việt Nam.

Nhìn những đoàn tham quan, em cũng như các bạn đều tràn ngập cảm xúc tự hào, vì Bác Hồ không chỉ là anh hùng giải phóng dân tộc, vị lãnh tụ vĩ đại trong lòng người dân Việt Nam, mà còn là một danh nhân văn hóa thế giới được bạn bè quốc tế ngưỡng mộ, cảm phục.

Nơi chúng em đứng đây chính là quảng trường Ba Đình lịch sử, theo như lời của thầy trưởng đoàn thì đây chính là nơi Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập trước hàng triệu quốc dân đồng bào, tuyên bố với nhân dân cũng là lời tuyên cáo với Thế giới: nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chính thức ra đời. Đây là một dấu son lịch sử vì nó đánh dấu bước ngoặt trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Ngay trước quảng trường là cột cờ, trên đó có treo lá cờ đỏ sao vàng rất lớn bay phấp phới trong gió. Khi chuẩn bị đến giờ mở cửa lăng Bác để tiếp đón đoàn người vào viếng, một nghi thức duyệt binh vô cùng đồng đều và nghiêm trang của các chú bộ đội đã diễn ra. Khi ấy, ánh nhìn của mọi người đều tập trung vào đoàn diễu hành ấy.

Sau lễ duyệt binh, chúng em được các thầy cô hướng dẫn xếp hàng để đi vào lăng. Vì khách tham quan rất đông nên hàng người vào viếng cũng rất dài. Dù phải đợi rất lâu dưới trời nắng để đợi đến lượt vào viếng, nhưng chúng em cũng như tất cả

mọi người có mặt ở đây đều rất nghiêm trang, tỏ thái độ thành kính, tuyệt nhiên không hề có tiếng nói chuyện hay kêu ca gì cả.

Sau thời gian chờ đợi, cuối cùng chúng em cũng được vào lǎng, không gian trong lǎng không rộng lắm nhưng không khí lại vô cùng thành kính, thiêng liêng. Chúng em đi theo hàng và lần lượt đi qua nơi Bác nghỉ. Bác nằm đấy, đôi mắt hiền từ nhắm lại như đang chìm vào giấc ngủ sâu, miệng Bác như hé một nụ cười. Bác như phát ra vầng hào quang chói lọi, vừa uy nghi, vừa gần gũi.

Chuyến tham quan lǎng Bác quả thật là một chuyến đi đầy thú vị, lần đầu tiên em được đến thăm Bác, được tỏ lòng thành kính, sự kính yêu vô bờ dành cho Bác, người cha già của dân tộc Việt Nam. Cũng qua chuyến đi này em cũng được học hỏi thêm được rất nhiều kiến thức bổ ích, về lịch sử Việt Nam, về công lao trời bể của chủ tịch Hồ Chí Minh.

(Nguồn: sưu tầm)

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Đặng đông, mặt trời tròn xoe, ửng hồng đang từ từ nhô lên sau bụi tre, chiếu những tia nắng ấm áp xuống mặt đất, xua tan màn sương sớm, nhuộm vàng những bông lúa làm cả xóm làng như sáng bừng lên giữa ánh bình minh. Bầu trời lúc

này như trong và sáng hơn, mây trắng hiền hòa, từng đàn chim bay lượn thật là đẹp. Trên các cành cây, những chú chim hót líu lo chào ngày mới.

(Nhóm tác giả biên tập)

Câu 1. Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản tự sự
- B. Văn bản miêu tả
- C. Văn bản nghị luận
- D. Văn bản thông tin

Câu 2. Chủ đề của đoạn văn là gì?

- A. Tả cảnh quê hương buổi sáng
- B. Tả cảnh quê hương, buổi chiều
- C. Tả cảnh quê hương buổi tối
- D. Tả cảnh quê hương trưa

Câu 3. Những cảnh vật được miêu tả trong đoạn văn là?

- A. Mặt trời, bụi tre, tia nắng, sương, bông lúa, bầu trời, mây, đàn chim, cành cây
- B. Mặt trời, bụi tre, dòng sông, tia nắng, sương, bông lúa, bầu trời, mây, đàn chim

Câu 4. Trong câu: *Trên các cành cây, những chú chim hót líu lo chào ngày mới.* phần in đậm là trạng ngữ chỉ:

- A. Chỉ thời gian
- B. Chỉ nơi chốn
- C. Chỉ nguyên nhân

D. Chỉ mục đích

Câu 5. Trong đoạn văn có các từ (liệt kê mỗi loại ba từ)

- Động từ:

- Tính từ:

Câu 6. Các từ “tròn xoe, ầm áp, hiền hòa” là tính từ đúng hay sai?

A. Sai

B. Đúng

Câu 7. Đặt câu với các từ: “ầm áp”, “hiền hòa”.

Câu 8. Viết đoạn văn miêu tả khoảng 5 – 7 câu (đề tài tự chọn) có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xác định trạng ngữ và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ:

a. Khi mùa thu sang, khắp nơi, hoa cúc nở vàng.

b. Những ngày giáp Tết, trong các chợ hoa, mọi người mua sắm nhiều.

c. Vì chủ quan, nhiều bạn làm bài kiểm tra chưa tốt.

d. Để đạt thành tích tốt, chúng tôi đã cố gắng rất nhiều.

Câu 2. Hiện nay có nhiều bạn học sinh vì quá đam mê các trò chơi điện tử mà sao nhãng việc học. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của mình về hiện tượng trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản tự sự
- B. Văn bản miêu tả
- C. Văn bản nghị luận
- D. Văn bản thông tin

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng của thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản miêu tả

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Chủ đề của đoạn văn là gì?

- A. Tả cảnh quê hương buổi sáng
- B. Tả cảnh quê hương, buổi chiều
- C. Tả cảnh quê hương buổi tối
- D. Tả cảnh quê hương trưa

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra chủ đề

Lời giải chi tiết:

Chủ đề: tả cảnh quê hương buổi sáng

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Những cảnh vật được miêu tả trong đoạn văn là?

- A. Mặt trời, bụi tre, tia nắng, sương, bông lúa, bầu trời, mây, đàn chim, cành cây
- B. Mặt trời, bụi tre, dòng sông, tia nắng, sương, bông lúa, bầu trời, mây, đàn chim

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Những cảnh vật được miêu tả trong đoạn văn: Mặt trời, bụi tre, tia nắng, sương, bông lúa, bầu trời, mây, đàn chim, cành cây

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Trong câu: *Trên các cành cây, những chú chim hót líu lo chào ngày mới.*
phần in đậm là trạng ngữ chỉ:

- A. Chỉ thời gian
- B. Chỉ nơi chốn
- C. Chỉ nguyên nhân
- D. Chỉ mục đích

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Phần in đậm là trạng ngữ chỉ nơi chốn

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm):

Trong đoạn văn có các từ (liệt kê mỗi loại ba từ)

- Động từ:

- Tính từ:

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn và xác định

Lời giải chi tiết:

- Động từ: *nhô lên, xua tan, bay lượn*

- Tính từ: *tròn xoe, ửng hồng, ấm áp*

Câu 6 (0.25 điểm):

Các từ “tròn xoe, âm áp, hiền hòa” là tính từ đúng hay sai?

A. Sai

B. Đúng

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về tính từ

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.25 điểm):

Đặt câu với các từ: “âm áp”, “hiền hòa”.

Phương pháp giải:

Đặt câu phù hợp ngữ cảnh

Lời giải chi tiết:

Ví dụ:

- Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc, không khí thật **âm áp**.

- Dòng sông mùa thu, con nước trôi đi **hiền hòa** ôm ấp lấy bãi bồi.

Câu 8 (0.25 điểm):

Viết đoạn văn miêu tả khoảng 5 – 7 câu (đề tài tự chọn) có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa.

Phương pháp giải:

Chọn một đề tài mà em quan tâm để viết đoạn văn khoảng 5 – 7 câu. Chú ý sử dụng biện pháp nhân hóa

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Giờ ra chơi luôn là thời điểm mà các bạn học sinh mong chờ nhất. Sau hồi trống quen thuộc, từ các cánh cửa lớp, các bạn học sinh ùa ra sân trường đông như đàn ong vỡ tổ. Sân trường bỗng trở nên chật chội. Dưới bóng mát của cây bàng, cây phượng, cây hoa sữa, các bạn nhỏ tụm năm, tụm bảy cùng nhau chơi các trò chơi ưa thích. Nào là đá cầu, rồi là nhảy dây, và cả đá bóng... Trò nào cũng diễn ra đầy sôi nổi và hào hứng. Tiếng cười, tiếng nói, tiếng cổ vũ, tiếng vỗ tay náo nhiệt cả sân trường. Ở một số góc nhỏ trên sân, là nhóm các bạn ngồi đọc sách, kể chuyện cho nhau nghe. Những cái đầu chụm lại vào nhau, thích thú rung rinh. Trên vòm cây, mấy chú chim nhỏ như vui lây với các bạn nhỏ, mà cứ riu rít không ngừng. Ông mặt trời trên cao thì hiền hòa chiếu xuống những tia nắng ấm áp. Các tia nắng nghịch ngợm, nhảy xuyên qua tầng mây, qua vòm lá, sà xuống sân trường vui chơi cùng các bạn nhỏ. Thật là vui thay!

- Nhân hóa: phần in nghiêng

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Xác định trạng ngữ và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ:

- Khi mùa thu sang, khắp nơi, hoa cúc nở vàng.
- Những ngày giáp Tết, trong các chợ hoa, mọi người mua sắm nhiều.
- Vì chủ quan, nhiều bạn làm bài kiểm tra chưa tốt.
- Để đạt thành tích tốt, chúng tôi đã cố gắng rất nhiều.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

- a. Trạng ngữ chỉ thời gian: Khi mùa thu sang
- b. Trạng ngữ chỉ thời gian: Những ngày giáp Tết
- Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Trong các chợ hoa
- c. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: Vì chủ quan
- d. Trạng ngữ chỉ mục đích: Để đạt thành tích tốt

Câu 2 (5 điểm):

Hiện nay có nhiều bạn học sinh vì quá đam mê các trò chơi điện tử mà sao nhãng việc học. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của mình về hiện tượng trên.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: Giới thiệu hiện tượng

2. Thân bài

- Giải thích vấn đề
- Biểu hiện của vấn đề
- Nguyên nhân của vấn đề
- Tác hại của vấn đề
- Bài học rút ra từ vấn đề
- Liên hệ bản thân

3. Kết bài: Khái quát lại hiện tượng

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài: Giới thiệu hiện tượng quá đam mê trò chơi điện tử của nhiều bạn học sinh ngày nay dẫn đến “nghiện” ...

2. Thân bài

- Giải thích vấn đề: Trò chơi điện tử là trò chơi được cài đặt sẵn trên máy vi tính... Nhiều bạn vì quá đam mê dẫn đến nghiện.

- Biểu hiện của vấn đề: Ngồi hàng ngày hàng giờ trước màn hình máy tính, điện thoại thông minh chỉ để chơi các trò chơi, đến quên ăn, quên ngủ, ... bỏ bê học hành, công việc...

- Nguyên nhân của vấn đề:

+ Khách quan: do sự phát triển của kinh tế xã hội

+ Chủ quan: do bản thân mỗi người chưa tự chủ được bản thân, ...

- Tác hại của vấn đề:

+ Làm cho kết quả học tập, công việc bị sút kém

+ Ảnh hưởng đến sức khỏe, mắc các bệnh về mắt: Cận thị, loạn thị... cơ thể suy nhược, gầy yếu...

+ Tinh thần: bị đầu độc bởi các trò chơi chém giết, bạo lực...

+ Ảnh hưởng đến đạo đức, nhân cách của con người: trộm cắp, giết người... sa vào các tệ nạn xã hội...

- Bài học rút ra từ vấn đề: Không nên quá đam mê, chỉ nên chơi có chừng mực, coi đó là trò để giải trí, cần có điểm dừng...

- Liên hệ bản thân: Không chơi để khỏi bị nghiện... Tập trung cố gắng nỗ lực học tập

3. Kết bài:

- Khái quát lại tác hại của hiện tượng quá đam mê điện tử của học sinh hiện nay
- Nêu cảm nghĩ của bản thân

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 5

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (2 điểm)

Đọc- hiểu ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá. Các nhà khoa học dự báo với tốc độ gia tăng rác thải nhựa như hiện nay, vào năm 2050, khối lượng rác thải nhựa sẽ nặng hơn cả khối lượng cá. Việt Nam là một trong các quốc gia xả rác thải nhựa nhiều nhất thế giới. Tại Việt Nam, số lượng túi nilon, chai nhựa, ly nhựa, ống hút, hộp xốp, ... được sử dụng nhiều vượt trội so với các nước khác. Rác thải nhựa ảnh hưởng

tiêu cực đến hệ sinh thái, làm ô nhiễm môi trường nước, gây nguy hại cho nguồn lợi thủy hải sản và động xấu đến sức khỏe con người.

(Theo báo Tuổi trẻ, thời nay)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính củ đoạn văn trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Câu 2. Thông tin chính mà đoạn trích đem đến cho độc giả là gì?

- A. Thực trạng và tác hại của rác thải nhựa.
- B. Tác hại của rác thải nhựa.
- C. Thực trạng của rác thải nhựa
- D. Biện pháp xử lí rác thải nhựa.

Câu 3. Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện qua đoạn trích?

- A. Sử dụng phép liệt kê về tác hại của rác thải nhựa.
- B. Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới.
- C. Sử dụng phép so sánh làm nổi bật tình trạng rác thải nhựa.
- D. Sử dụng phép nhân hóa làm tăng tính thuyết phục về tác hại của rác thải nhựa.

Câu 4. Cho biết tác hại của rác thải nhựa đối với cuộc sống?

- A. Ảnh hưởng tiêu cực hệ sinh thái
- B. Làm ô nhiễm môi trường nước
- C. Tác động xấu đến sức khỏe con người
- D. Ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người

Câu 5. Việt Nam là một quốc gia có số lượng rác thải nhựa nhiều nhất thế giới vì sao?

- A. Ý thức xả rãi bừa bãi của người dân.
- B. Đồ nhựa rẻ, tiện dụng nên dân hay sử dụng
- C. Nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc
- D. Ý thức dân chưa tốt, nhà nước chưa nghiêm khắc xử phạt nghiêm khắc.

Câu 6. Tại sao rác thải nhựa ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người?

- A. Gây nhiều bệnh nguy hiểm.
- B. Gây bệnh về mắt.
- C. Gây bệnh về đường hô hấp.
- D. Gây bệnh ung thư.

Câu 7. Trên thế giới rác thải nhựa có xu hướng:

- A. Giữ nguyên
- B. Ngày càng giảm
- C. Ngày càng tăng
- D. Vừa phải

Câu 8. Từ “quốc gia” là từ thuần Việt hay Hán Việt?

- A. Thuần Việt
- B. Hán Việt
- C. Thuần Việt và Hán Việt
- D. Không là gì.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (8 điểm)

Câu 1. Những thông tin về tác hại của rác thải nhựa có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

Câu 2. Viết một đoạn văn từ 7-10 dòng trình bày suy nghĩ của mình về các giải pháp để giảm rác thải nhựa hiện nay.

Câu 3. Hiện nay có nhiều bạn học sinh vì quá đam mê các trò chơi điện tử mà sao nhãng việc học. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hiện tượng trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Phương thức biểu đạt chính củ đoạn văn trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Phương pháp giải:

Căn cứ các phương thức biểu đạt đã học.

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

=> Đáp án: C

Câu 2 (0.25 điểm):

Thông tin chính mà đoạn trích đem đến cho độc giả là gì?

- A. Thực trạng và tác hại của rác thải nhựa.
- B. Tác hại của rác thải nhựa.
- C. Thực trạng của rác thải nhựa
- D. Biện pháp xử lí rác thải nhựa.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ nội dung đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Thông tin là: Thực trạng và tác hại của rác thải nhựa.

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Đặc trưng nào của văn bản thông tin đã được thể hiện qua đoạn trích?

- A. Sử dụng phép liệt kê về tác hại của rác thải nhựa.
- B. Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới.
- C. Sử dụng phép so sánh làm nổi bật tình trạng rác thải nhựa.
- D. Sử dụng phép nhân hóa làm tăng tính thuyết phục về tác hại của rác thải nhựa.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Đặc trưng của văn bản thông tin là: Sử dụng nhiều số liệu cụ thể để làm tăng tính thuyết phục của vấn đề được nói tới.

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Cho biết tác hại của rác thải nhựa đối với cuộc sống?

- A. Ảnh hưởng tiêu cực hệ sinh thái
- B. Làm ô nhiễm môi trường nước
- C. Tác động xấu đến sức khỏe con người
- D. Ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người

Phương pháp giải:

Căn cứ bài đọc hiểu.

Lời giải chi tiết:

Tác hại của rác thải nhựa: Ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người.

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Việt Nam là một quốc gia có số lượng rác thải nhựa nhiều nhất thế giới vì sao?

- A. Ý thức xả rác bừa bãi của người dân.
- B. Đồ nhựa rẻ, tiện dụng nên dân hay sử dụng
- C. Nhà nước chưa xử phạt nghiêm khắc
- D. Ý thức dân chưa tốt, nhà nước chưa nghiêm khắc xử phạt nghiêm khắc.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài đọc hiểu.

Lời giải chi tiết:

Do: Ý thức dân chưa tốt, nhà nước chưa nghiêm khắc xử phạt nghiêm khắc.

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Tại sao rác thải nhựa ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người?

- A. Gây nhiều bệnh nguy hiểm.
- B. Gây bệnh về mắt.
- C. Gây bệnh về đường hô hấp.
- D. Gây bệnh ung thư.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích kết hợp hiểu biết của em

Lời giải chi tiết:

Vì: gây nhiều bệnh nguy hiểm.

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm):

Trên thế giới rác thải nhựa có xu hướng:

- A. Giữ nguyên
- B. Ngày càng giảm
- C. Ngày càng tăng
- D. Vừa phải

Phương pháp giải:

Căn cứ bài đọc hiểu.

Lời giải chi tiết:

Rác thải nhựa trên thế giới có xu hướng ngày càng tăng.

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.25 điểm):

Từ “quốc gia” là từ thuần Việt hay Hán Việt?

- A. Thuần Việt
- B. Hán Việt
- C. Thuần Việt và Hán Việt
- D. Không là gì.

Phương pháp giải:

Căn cứ bài từ Hán Việt.

Lời giải chi tiết:

“Quốc gia” là từ Hán Việt.

=> Đáp án: B

Phần II (8 điểm)**Câu 1 (1 điểm):**

Những thông tin về tác hại của rác thải nhựa có ý nghĩa như thế nào đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay?

Phương pháp giải:

Liên hệ thực tế, nêu suy nghĩ

Lời giải chi tiết:

Những thông tin về tác hại của rác thải nhựa có ý nghĩa đối với nhận thức và hành động của chúng ta hôm nay: Trong đoạn trích, đằng sau những thông tin mang tính tiêu cực là một nỗi lo về sự an nguy của chính con người về việc môi trường sống bị ô nhiễm và sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống.

Câu 2 (2 điểm):

Viết một đoạn văn từ 7-10 dòng trình bày suy nghĩ của mình về các giải pháp để giảm rác thải nhựa hiện nay.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em về các giải pháp để giảm rác thải nhựa

Lời giải chi tiết:

Các giải pháp để rác thải nhựa:

- Cấm sản xuất kinh doanh đối với những mặt hàng làm từ nhựa rẻ tiền không cần thiết cho sinh hoạt hàng ngày.
- Khuyến khích các sản phẩm làm từ thiên nhiên như tre, gỗ.
- Tái chế thải nhựa thành những vật có ích,...

Câu 3 (5 điểm):

Hiện nay có nhiều bạn học sinh vì quá đam mê các trò chơi điện tử mà sao nhãng việc học. Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về hiện tượng trên.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: Giới thiệu hiện tượng

2. Thân bài

- Giải thích vấn đề
- Biểu hiện của vấn đề
- Nguyên nhân của vấn đề
- Tác hại của vấn đề
- Bài học rút ra từ vấn đề
- Liên hệ bản thân

3. Kết bài: Khái quát lại hiện tượng

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài: Giới thiệu hiện tượng quá đam mê trò chơi điện tử của nhiều bạn học sinh ngày nay dẫn đến “nghiện” ...

2. Thân bài

- Giải thích vấn đề: Trò chơi điện tử là trò chơi được cài đặt sẵn trên máy vi tính... Nhiều bạn vì quá đam mê dẫn đến nghiện.

- Biểu hiện của vấn đề: Ngồi hàng ngày hàng giờ trước màn hình máy tính, điện thoại thông minh chỉ để chơi các trò chơi, đến quên ăn, quên ngủ, ... bỏ bê học hành, công việc...

- Nguyên nhân của vấn đề:

+ Khách quan: do sự phát triển của kinh tế xã hội

+ Chủ quan: do bản thân mỗi người chưa tự chủ được bản thân, ...

- Tác hại của vấn đề:

+ Làm cho kết quả học tập, công việc bị sút kém

+ Ảnh hưởng đến sức khỏe, mắc các bệnh về mắt: Cận thị, loạn thị... cơ thể suy nhược, gầy yếu...

+ Tinh thần: bị đầu độc bởi các trò chơi chém giết, bạo lực...

+ Ảnh hưởng đến đạo đức, nhân cách của con người: trộm cắp, giết người... sa vào các tệ nạn xã hội...

- Bài học rút ra từ vấn đề: Không nên quá đam mê, chỉ nên chơi có chừng mực, coi đó là trò để giải trí, cần có điểm dừng...

- Liên hệ bản thân: Không chơi để khỏi bị nghiện... Tập trung cố gắng nỗ lực học tập

3. Kết bài:

- Khái quát lại tác hại của hiện tượng quá đam mê điện tử của học sinh hiện nay
- Nêu cảm nghĩ của bản thân.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

TÔI LÀ MỘT CÁNH ĐIỀU

Bây giờ tôi là một cánh điều. Nhưng từ trước đây, lâu lắm rồi, tôi chẳng có hình thù gì cả. Hình như, tôi chỉ là một thứ gì đó mà người ta gọi là ước mơ. Rồi một ngày, cậu bé tạo ra tôi – như bây giờ.

Những buổi chiều, cậu thả tôi lên bầu trời. Ở trên cao, tôi bắt đầu bay lượn. Tôi là tôi – một cánh diều, và tôi cũng là tôi của một ngày nào xa lắm – những ước mơ. Những ước mơ mà cậu bé cất giữ từ trong một góc trái tim. Những ước mơ của một cô bé nào đó...

Tại sao? Tại sao cậu bé lại giữ lấy ước mơ của cô bé? Tại sao cậu bé lại tạo ra tôi? Có rất nhiều câu hỏi tại sao được đặt ra trong tôi mà tôi không biết được câu trả lời. Những khi ở trên cao, lười bay lượn, tôi len lén nhìn xuống thì thấy đôi mắt cậu bé sáng lắm.

Cậu nói gì đó như là: “Bay cao nhé, ước mơ thiên thần của tôi...!”

(Trích dẫn *Sống đẹp* tập II)

Câu 1. Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản thông tin
- B. Văn bản biểu cảm
- C. Văn bản nghị luận
- D. Văn bản tự sự

Câu 2. Đoạn trích được kể theo ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. A và B đúng

Câu 3. Nhân vật tôi trong tác phẩm là ai?

- A. Cậu bé
- B. Cô bé

C. Tác giả

D. Cánh diều

Câu 4. Đáp án nào định nghĩa đúng nhất về nghĩa của từ *ước mơ*?

A. Ước mơ là những điều tốt đẹp mà mỗi người chúng ta khát vọng, mong muốn đạt được

B. Ước mơ là cánh cửa dẫn đến một thế giới khác. Một thế giới mênh mông, rộng lớn

Câu 5. Tìm 3 cụm danh từ được sử dụng trong đoạn văn

Câu 6. *Những khi ở trên cao, lười bay lượn, tôi len lén nhìn xuống thì thấy đôi mắt cậu bé sáng lắm.* Em hãy tưởng tượng cánh diều đã cảm nhận được điều gì qua *đôi mắt sáng lắm của cậu bé.*

Câu 7. Theo em vì sao cánh diều thường được xem là biểu tượng của những ước mơ?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) chia sẻ mơ ước của mình trong tương lai.

Câu 2. Nhập vai một nhân vật trong truyện truyền thuyết hoặc cổ tích kể lại câu chuyện.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản nào?

- A. Văn bản thông tin
- B. Văn bản biểu cảm
- C. Văn bản nghị luận
- D. Văn bản tự sự

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên mang đặc trưng của kiểu văn bản tự sự

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Đoạn trích được kể theo ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ hai
- C. Ngôi thứ ba
- D. A và B đúng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và chú ý lời của người kể

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích được kể theo ngôi kể thứ nhất

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Nhân vật tôi trong tác phẩm là ai?

- A. Cậu bé
- B. Cô bé
- C. Tác giả
- D. Cánh diều

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhân vật tôi trong tác phẩm là cánh diều

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.25 điểm):

Đáp án nào định nghĩa đúng nhất về nghĩa của từ *ước mơ*?

A. Ước mơ là những điều tốt đẹp mà mỗi người chúng ta khát vọng, mong muốn đạt được

B. Ước mơ là cánh cửa dẫn đến một thế giới khác. Một thế giới mênh mông, rộng lớn

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh để xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Ước mơ là những điều tốt đẹp mà mỗi người chúng ta khát vọng, mong muốn đạt được

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.5 điểm):

Tìm 3 cụm danh từ được sử dụng trong đoạn văn

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về cụm danh từ để xác định

Lời giải chi tiết:

3 cụm danh từ được sử dụng trong đoạn văn: *một cánh diều, những ước mơ, một góc trái tim...*

Câu 6 (0.5 điểm):

Những khi ở trên cao, lười bay lượn, tôi len lén nhìn xuống thì thấy đôi mắt cậu bé sáng lấp. Em hãy tưởng tượng cánh diều đã cảm nhận được điều gì qua đôi mắt sáng lấp của cậu bé.

Phương pháp giải:

Tự tưởng tượng và chia sẻ

Lời giải chi tiết:

Cánh diều đã cảm nhận được niềm vui, sự mong chờ và khát vọng, ước mơ đang gửi gắm nơi cánh diều trên cao

Câu 7 (1.0 điểm):

Theo em vì sao cánh diều thường được xem là biểu tượng của những ước mơ?

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Trò chơi thả diều không những đem lại niềm vui cho trẻ em mà còn gửi gắm vào đó những ước mơ tươi đẹp. Ngay từ xa xưa, cánh diều đã biểu trưng cho những ước mong, khát vọng của cư dân Việt, luôn muốn được bay cao, vươn xa hơn. Nhìn lên bầu trời, qua hình ảnh cái diều, tâm hồn trẻ thơ đang chạy mãi với khát vọng bay cao, bay xa để khám phá những chân trời mới, tri thức mới, vùng đất mới. Để được chinh phục vẻ đẹp kỳ thú của thiên nhiên tạo hóa và cuộc sống tươi đẹp. Lắng nghe tiếng sáo diều vi vu, ngắm những cánh diều bay lơ lửng trên tầng mây và lúc những ước mơ của các em nhỏ được thấp sáng chói mãi trong tâm hồn.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) chia sẻ mơ ước của mình trong tương lai.

Phương pháp giải:

- Mở đoạn: dẫn dắt vấn đề
- Thân đoạn:
 - + Ước mơ là gì?
 - + Ước mơ trong sáng tích cực có ý nghĩa gì trong cuộc sống

- + Em đã nuôi dưỡng cho mình những ước mơ gì?
- + Em đã đang và sẽ làm gì để biến ước mơ thành sự thật
- + Em hứa sẽ nuôi dưỡng cho mình thật nhiều ước mơ hoài bão
- + Phê phán những người không có ước mơ và có những tham vọng tiêu cực
- Kết đoạn: khẳng định lại vai trò của ước mơ hoài bão của con người trong cuộc sống

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Tác giả Phạm Lữ Ân đã từng viết “*Đừng để ai đó đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm trong nơi sâu thẳm trái tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức*”. Ước mơ là khát vọng là những điều tốt đẹp mà ta luôn muốn hướng tới. Cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn nếu ta biết ước mơ biết phấn đấu. Sống là phải biết ước mơ phải nghĩ tới những điều cao đẹp. Chính ước mơ làm cuộc sống chúng ta thêm động lực. Có thể ước mơ chỉ đơn giản là được cấp sách tới trường cùng bạn bè. Lớn hơn là ước mơ được đầy đủ về vật chất, tinh thần. Ước mơ được học rộng tài cao. Còn em, từ lâu đã nuôi dưỡng cho mình ước mơ sẽ được làm bác sĩ chữa bệnh cho mọi người. Rất nhiều bệnh nhân đang cần đến những bác sĩ giỏi để biến ước mơ thành sự thật.

Chúng ta cũng cần phê phán những kẻ sống thiếu ước mơ, sống không hoài bão. Họ giống như những loài côn trùng chỉ biết rúc mình trong bóng đêm mà không biết đâu là ánh sáng. Và mỗi chúng ta hãy nuôi dưỡng cho mình một ước mơ, hãy chăm chút cho ước mơ lớn lên và trưởng thành mỗi ngày. Vâng! “đủ nắng hoa sẽ nở, đủ gió chong chóng sẽ quay, đủ yêu thương hạnh phúc sẽ đọng đầy” và chắc chắn đủ ước mơ bạn sẽ gặt hái được thành công. Cuộc sống sẽ trở nên tươi đẹp hơn khi ta nuôi dưỡng ước mơ. Ước mơ giúp chấp cánh cho chúng ta bay cao, vươn xa tới những dự định hoài bão của mình.

Câu 2 (5 điểm):

Nhập vai một nhân vật trong truyện truyền thuyết hoặc cổ tích kể lại câu chuyện.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận
2. Thân bài: Làm rõ nhận định, triển khai các luận điểm
3. Kết bài: Khái quát nội dung nghị luận

Lời giải chi tiết:**Dàn ý tham khảo:****1. Mở bài:**

Giới thiệu nhân vật kể chuyện và câu chuyện được kể: Ta là Thánh Gióng, nhờ có công đánh đuổi giặc Ân xâm lược nên ta đã được vua phong Phù Đổng Thiên Vương và dân làng đã lập đền thờ ta ở quê nhà

2. Thân bài: Làm rõ nhận định, triển khai các luận điểm

- Sự ra đời của Thánh Gióng: Khi bà lão đi ra đồng nhìn thấy bàn chân rất to liền đặt bàn chân mình ướm vào, rồi khi về nhà bà liền có thai, mười tháng sau thì hạ sinh ra ta.

- Thánh Gióng khi chưa gặp sứ giả: vì sứ mệnh nên dù đã lên ba tuổi ta cũng không nói, không cười và không đi đứng gì, cứ đặt ở đâu thì ta nằm ở đấy.

- Thánh Gióng sau khi gặp sứ giả: từ khi gặp sứ giả, ta bắt đầu lớn nhanh hơn, ăn mãi không no, cứ đem bao nhiêu đồ ăn ra cũng hết, vừa ăn vừa lớn đến nỗi áo vừa mặc ào đã căng đứt chỉ.

- Thánh Gióng đánh giặc Ân: đón đầu và đánh giết hết lớp giặc này đến lớp giặc khác, đi qua lớp nào là giặc nằm chết như ngã rạ

- Thánh Gióng về trời:

+ Sau khi đã hoàn thành sứ mệnh của mình, ta một mình một ngựa đứng trên đỉnh núi Sóc, cởi bỏ áo giáp sắt rồi cùng ngựa từ từ bay về trời

+ Cảm xúc của Gióng: lưu luyến bịn rịn khi phải chia tay mãi mãi với cha mẹ, dân làng, trần thế

3. Kết bài: Khái quát nội dung nghị luận

Cảm nghĩ của nhân vật kể chuyện: Là người thực hiện sứ mệnh của Ngọc Hoàng, ta cảm thấy rất vui khi được nhìn con dân sống trong yên bình, hạnh phúc và ấm no.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Câu 1. Văn bản nào dưới đây là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện?

A. Thánh Gióng

B. Sơn Tinh, Thủy Tinh

C. Chuyện cổ nước mình

D. Ai ơi mùng 9 tháng 4

Câu 2. Trong văn bản *Xem người ta kia*, khi bị so sánh với người khác, tác giả đã đưa ra ý kiến gì?

- A. Mọi người đều giống nhau
- B. Mỗi người đều chung nòi giống
- C. Mỗi người đều khác nhau
- D. Mỗi người đều có lòng tự trọng

Câu 3. Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

- A. Tinh thần quật cường chống giặc ngoại xâm
- B. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước
- C. Sức mạnh trời dấy phi thường của vận nước buổi lâm nguy
- D. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

Câu 4. Trong các câu văn dưới đây, trật tự của câu nào thể hiện trình tự quan sát của người nói?

- A. Đáng tội nghiệp nhất là hai cô không sầu tư, không có một nỗi chán nản ghê gớm, nó xui ta cầu xin cái chết (Xuân Diệu)
- B. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khác... (Thạch Lam)
- C. Bọn ấy đều hoặc là bạn hàng, hoặc là vây cánh, hoặc là tya sai của nghị Hách cả (Vũ Trọng Phụng)
- D. Rồi hấn tháo giày, quăng từng chiếc một vào xó nhà (Nam Cao)

Câu 5. Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

- A. Thể hiện quan điểm, ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc, cứu nước
- B. Thể hiện lòng biết ơn của người dân muốn người anh hùng dân tộc trở nên bất tử
- C. Là biểu tượng của lòng yêu nước, sức mạnh quật khởi và tinh thần sẵn sàng chống quân xâm lược của nhân dân ta
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 6. Đây là giá trị nghệ thuật của văn bản *Bài tập làm văn*?

- A. Lời kể đặc sắc, hài hước
- B. Lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng thuyết phục
- C. Sử dụng giọng điệu tha thiết, giàu cảm xúc
- D. Xây dựng tâm lý nhân vật đặc sắc

Câu 7. Sự thật lịch sử nào được phản ánh trong truyện Thánh Gióng?

- A. Đứa trẻ lên ba không biết nói, không biết cười, cũng chẳng biết đi bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân
- B. Tráng sĩ Gióng hi sinh sau khi đánh tan quân giặc Ân
- C. Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước
- D. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre ngà giết giặc

Câu 8. Nhân dân ta gửi gắm ước mơ nào trong truyện Thánh Gióng?

- A. Vũ khí hiện đại mới có thể tiêu diệt được giặc
- B. Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi
- C. Người anh hùng giúp nhân dân diệt giặc

D. Trong chiến tranh, tình làng nghĩa xóm được phát huy

Câu 9. Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh hiện thực, mơ ước của người Việt trong công cuộc?

A. Dựng nước

B. Giữ nước

C. Xây dựng nền văn hóa dân tộc

D. Đấu tranh chống thiên tai

Câu 10. Người nói cần dựa vào đâu để lựa chọn trật tự từ phù hợp?

A. Thời gian giao tiếp

B. Yêu cầu của giao tiếp

C. Chọn theo sở thích

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11. Trạng ngữ “Trên bốn chòi canh” trong câu “Trên bốn chòi canh, ngực tốt cũng bắt đầu điềm vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiêng và mõ đều đặn thưa thớt” (Nguyễn Tuân) biểu thị điều gì?

A. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu

B. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu

C. Mục đích của hành động được nói đến trong câu

D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

Câu 12. Khi trình bày bài nói, chúng ta **không** nên làm gì?

A. Dựa vào phần tóm tắt ý đã chuẩn bị trước

B. Trình bày từ khái quát đến cụ thể

C. Nhìn tập trung vào một điểm trong lớp học để nhớ lại nội dung nói

D. Kết nối các tư liệu trực quan (hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu,...) với bài nói

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Hiếu thảo với ông bà cha mẹ là một phẩm chất vô cùng đáng quý. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.

Câu 2. Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Văn bản nào dưới đây là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện?

- A. Thánh Gióng
- B. Sơn Tinh, Thủy Tinh
- C. Chuyện cổ nước mình
- D. Ai ơi mùng 9 tháng 4

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung từng văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Ai ơi mộng 9 tháng 4* là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Trong văn bản *Xem người ta kia*, khi bị so sánh với người khác, tác giả đã đưa ra ý kiến gì?

- A. Mọi người đều giống nhau
- B. Mỗi người đều chung nòi giống
- C. Mỗi người đều khác nhau
- D. Mỗi người đều có lòng tự trọng

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Khi bị so sánh với người khác, tác giả đã đưa ra ý kiến: mỗi người đều khác nhau

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

- A. Tinh thần quật cường chống giặc ngoại xâm
- B. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước
- C. Sức mạnh trời dậy phi thường của vận nước buổi lâm nguy
- D. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Thánh Gióng biểu trưng cho lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

=> Đáp án: D

Câu 4 (0.25 điểm):

Trong các câu văn dưới đây, trật tự của câu nào thể hiện trình tự quan sát của người nói?

- A. Đáng tội nghiệp nhất là hai cô không sâu tư, không có một nỗi chán nản ghê gớm, nó xui ta cầu xin cái chết (Xuân Diệu)
- B. Các nhà đã lên đèn cả rồi, đèn treo trong nhà bác phở Mĩ, đèn hoa kì leo lét trong nhà ông Cửu, và đèn dây sáng xanh trong hiệu khác... (Thạch Lam)
- C. Bọn ấy đều hoặc là bạn hàng, hoặc là vây cánh, hoặc là tya sai của nghị Hách cả (Vũ Trọng Phụng)
- D. Rồi hấn tháo giày, quăng từng chiếc một vào xó nhà (Nam Cao)

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Câu B thể hiện trình tự quan sát của người nói

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm):

Ý nghĩa hình tượng Thánh Gióng là gì?

- A. Thể hiện quan điểm, ước mơ của nhân dân về người anh hùng đánh giặc, cứu nước
- B. Thể hiện lòng biết ơn của người dân muốn người anh hùng dân tộc trở nên bất tử

C. Là biểu tượng của lòng yêu nước, sức mạnh quật khởi và tinh thần sẵn sàng chống quân xâm lược của nhân dân ta

D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện Thánh Gióng

Lời giải chi tiết:

Tất cả đáp án trên

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Đâu là giá trị nghệ thuật của văn bản *Bài tập làm văn*?

A. Lời kể đặc sắc, hài hước

B. Lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng thuyết phục

C. Sử dụng giọng điệu tha thiết, giàu cảm xúc

D. Xây dựng tâm lý nhân vật đặc sắc

Phương pháp giải:

Nhớ lại giá trị nghệ thuật của văn bản

Lời giải chi tiết:

Lời kể đặc sắc, hài hước là giá trị nghệ thuật của văn bản

=> Đáp án: A

Câu 7 (0.25 điểm):

Sự thật lịch sử nào được phản ánh trong truyện Thánh Gióng?

A. Đứa trẻ lên ba không biết nói, không biết cười, cũng chẳng biết đi bỗng trở thành tráng sĩ diệt giặc Ân

B. Tráng sĩ Gióng hi sinh sau khi đánh tan quân giặc Ân

C. Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước

D. Roi sắt gãy, Gióng nhỏ tre ngà giết giặc

Phương pháp giải:

Nhớ lại bối cảnh, nội dung câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Sự thật lịch sử được phản ánh trong truyện Thánh Gióng là: Ngay từ buổi đầu dựng nước, cha ông ta liên tiếp chống giặc ngoại xâm để bảo vệ non sông đất nước

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.25 điểm):

Nhân dân ta gửi gắm ước mơ nào trong truyện Thánh Gióng?

A. Vũ khí hiện đại mới có thể tiêu diệt được giặc

B. Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi

C. Người anh hùng giúp nhân dân diệt giặc

D. Trong chiến tranh, tình làng nghĩa xóm được phát huy

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Nhân dân ta gửi gắm ước mơ: tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.25 điểm):

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh hiện thực, mơ ước của người Việt trong công cuộc?

- A. Dựng nước
- B. Giữ nước
- C. Xây dựng nền văn hóa dân tộc
- D. Đấu tranh chống thiên tai

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh phản ánh hiện thực, mơ ước của người Việt trong công cuộc đấu tranh chống thiên tai

=> Đáp án: D

Câu 10 (0.25 điểm):

Người nói cần dựa vào đâu để lựa chọn trật tự từ phù hợp?

- A. Thời gian giao tiếp
- B. Yêu cầu của giao tiếp
- C. Chọn theo sở thích
- D. Cả 3 đáp án trên

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Người nói cần dựa vào yêu cầu giao tiếp để lựa chọn trật tự từ phù hợp

=> Đáp án: B

Câu 11 (0.25 điểm):

Trạng ngữ “Trên bốn chòi canh” trong câu “Trên bốn chòi canh, ngực tốt cũng bắt đầu điem vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiếng và mõ đều đặn thưa thớt” (Nguyễn Tuân) biểu thị điều gì?

- A. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu
- B. Thời gian diễn ra hành động được nói đến trong câu
- C. Mục đích của hành động được nói đến trong câu
- D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Trạng ngữ chỉ nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu

=> Đáp án: A

Câu 12 (0.25 điểm):

Khi trình bày bài nói, chúng ta **không** nên làm gì?

- A. Dựa vào phần tóm tắt ý đã chuẩn bị trước
- B. Trình bày từ khái quát đến cụ thể
- C. Nhìn tập trung vào một điểm trong lớp học để nhớ lại nội dung nói
- D. Kết nối các tư liệu trực quan (hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu,...) với bài nói

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Khi trình bày bài nói, chúng ta không nên nhìn tập trung vào một điểm trong lớp học để nhớ lại nội dung nói

=> Đáp án: C

Phần II (7 điểm)**Câu 1 (2 điểm):**

Hiếu thảo với ông bà cha mẹ là một phẩm chất vô cùng đáng quý. Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng hiếu thảo trong cuộc sống.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Hiếu thảo từ bao đời nay đã trở thành một truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đó là một trong những phẩm chất đạo đức cần thiết giúp hoàn thiện nhân cách con người.
- Lòng hiếu thảo chính là sợi dây gắn kết đầy yêu thương giữa các cá nhân trong gia đình, tập thể, để mỗi quan hệ ấy càng thêm bền vững và thắm thiết hơn bao giờ hết.
- Là tấm lòng yêu thương chăm sóc ông bà cha mẹ, luôn luôn đối xử chân thành, kính trọng hết mực.
- Con cái phải biết tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ những khó khăn với cha mẹ, chăm chỉ học tập tu dưỡng đạo đức không để cha mẹ phải phiền lòng.
- Bởi ông bà, cha mẹ là người đã có công sinh thành và nuôi nấng chúng ta nên người, trong cả quá trình đó không biết đã phải chịu bao vất vả thiệt thòi chẳng thể nào kể hết.
- Vậy nên ngay từ bây giờ chúng ta hãy cố gắng thật hiếu thảo với ông bà cha mẹ, bởi không ai chiến thắng được sức mạnh của thời gian, đừng để phải hối hận.

Câu 2 (5 điểm):

Kể lại truyền thuyết Thánh Gióng bằng lời văn của em.

Phương pháp giải:

Nhớ lại các sự kiện chính của truyện và kể lại bằng lời của mình.

Lời giải chi tiết:**Dàn ý tham khảo:****1. Mở bài**

- Dẫn dắt vào câu chuyện.
- Thời gian và không gian xảy ra câu chuyện: Đồi Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng.

2. Thân bài**a. Gốc tích lạ lùng của Thánh Gióng**

- Hai ông bà đã già, chưa có con.
- Bà lão gẫm lên một dấu chân khổng lồ, về nhà thụ thai.
- Mười hai tháng sau bà sinh một đứa con trai.
- Khi ba tuổi chú bé vẫn chưa biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi.

b. Thánh Gióng nói được và lớn nhanh như thổi

- Giặc Ân xâm lược, thế giặc mạnh, vua chó sứ giả đi tìm người tài.
- Chú bé bỗng nhiên nói được, nhờ mẹ mời sứ giả. Nói với sứ giả đúc ngựa sắt, áo giáp sắt, roi sắt.

- Chú bé lớn nhanh như thổi, ăn không đủ no. Dân làng góp thóc gạo nuôi chú.

c. Thánh Gióng đánh giặc và bay về trời

- Giặc đến chân núi Trâu. Sứ giả mang ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến.

- Chú bé vươn vai thành tráng sĩ khổng lồ, vỗ vào mông ngựa, ngựa hí vang. Tráng sĩ mặc giáp, cầm roi, cưỡi ngựa ra trận.

- Ngựa xông vào giặc; tráng sĩ cầm roi đánh giặc, ngựa sắt phun lửa thiêu giặc. Giặc chết như rạ.

- Roi sắt gãy, tráng sĩ nhổ tre đánh giặc.

- Đuổi giặc đến chân núi Sóc, tráng sĩ lên núi, cởi áo để lại cùng ngựa bay lên trời.

- Vua phong tráng sĩ là Phù Đổng Thiên Vương, lập đền thờ.

3. Kết bài

Hiện nay ở làng Phù Đổng vẫn còn đền thờ Thánh Gióng, những bụi tre đằng ngà, những hồ ao liên tiếp lưu giữ dấu chân ngựa của Thánh Gióng đi qua.

- Suy nghĩ của em về công lao của anh hùng Gióng cũng như truyền thống quý báu trong công cuộc dựng nước và giữ nước cũng như tinh thần đoàn kết của cha ông ta.

- Lời hứa của em về sự gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)****Câu 1.** Yếu tố nào không phù hợp với biên bản?

- A. Số liệu, sự kiện chính xác, cụ thể
- B. Ghi chép sự việc trung thực, đầy đủ, khách quan
- C. Lời văn ngắn gọn, chính xác
- D. Có thể sử dụng các biện pháp tu từ

Câu 2. *Ai ơi mùng 9 tháng 4* là văn bản thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản nghị luận
- B. Văn bản thông tin
- C. Truyện ngắn
- D. Kịch

Câu 3. Nghệ thuật được sử dụng trong *Ai ơi mùng 9 tháng 4* là gì?

- A. Số liệu chính xác, lời văn chân thực, cô đọng
- B. Lý lẽ thuyết phục, dẫn chứng cụ thể, sinh động
- C. Sử dụng thành công biện pháp ước lệ tượng trưng
- D. Giọng điệu thiết tha, nhiều cảm xúc

Câu 4. Ai là tác giả văn bản *Trái Đất – cái nôi của sự sống*?

- A. Thái Bá Dũng
- B. Hà My
- C. Văn Quang, Văn Tuyên
- D. Hồ Thanh Trang

Câu 5. Trong bài thơ *Trái Đất*, thái độ của tác giả đối với những kẻ hủy hoại Trái Đất là gì?

- A. Sợ hãi
- B. Căm phẫn
- C. Ngưỡng mộ
- D. Không quan tâm

Câu 6. Việc viết bài văn trình bày ý kiến từ một cuốn sách áp dụng với thể loại nào?

- A. Thơ
- B. Kịch
- C. Văn xuôi
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 7. Nhân dân ta gửi gắm ước mơ nào trong truyện Thánh Gióng?

- A. Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi
- B. Trong chiến tranh, tình làng nghĩa xóm được phát huy
- C. Vũ khí hiện đại mới có thể tiêu diệt giặc
- D. Người anh hùng giúp nhân dân diệt giặc

Câu 8. Đâu **không** phải yêu cầu khi viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện?

- A. Sử dụng ngôi tường thuật phù hợp
- B. Sử dụng lời văn bay bổng, mượt mà, giàu hình ảnh
- C. Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu
- D. Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại

Câu 9. Ý nào dưới đây không được nhắc đến trong văn bản *Trái Đất – cái nôi của sự sống*?

- A. Rừng bị thu hẹp lại
- B. Đại dương bị khai thác quá mức
- C. Dân số ngày càng đông đúc
- D. Tầng ô-dôn bị thủng nhiều chỗ

Câu 10. Đáp án nào dưới đây không phải yêu cầu về nội dung khi tóm tắt văn bản?

- A. Tóm tắt đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản
- B. Thể hiện được nội dung chi tiết của văn bản
- C. Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần đoạn, ý chính trong văn bản
- D. Sử dụng các từ khóa, cụm từ

Câu 11. Mục đích của việc viết biên bản là gì?

- A. Làm chứng cứ để minh chứng cho các sự kiện diễn ra trong thực tế
- B. Đề đạt lên cấp trên để thi hành, giải quyết
- C. Thỏa thuận các điều khoản giữa các bên liên quan

D. Thông báo cho nhiều người được biết về sự kiện vừa diễn ra

Câu 12. Chi tiết dân làng góp gạo nuôi Thánh Gióng thể hiện phẩm chất gì của nhân dân ta?

A. Tương thân tương ái

B. Yêu nước

C. Đoàn kết

D. Tất cả đáp án trên

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Theo em mỗi học sinh cần phải làm gì để thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống (viết đoạn văn ngắn 5-7 dòng)

Câu 2. Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Yếu tố nào không phù hợp với biên bản?

- A. Số liệu, sự kiện chính xác, cụ thể
- B. Ghi chép sự việc trung thực, đầy đủ, khách quan
- C. Lời văn ngắn gọn, chính xác
- D. Có thể sử dụng các biện pháp tu từ

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về biên bản

Lời giải chi tiết:

Yếu tố không phù hợp với biên bản là: có thể sử dụng các biện pháp tu từ

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Ai ơi mùng 9 tháng 4 là văn bản thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản nghị luận
- B. Văn bản thông tin
- C. Truyện ngắn
- D. Kịch

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Thể loại văn bản thông tin

=> Đáp án: B

Câu 3 (0.25 điểm):

Nghệ thuật được sử dụng trong *Ai ơi mùng 9 tháng 4* là gì?

- A. Số liệu chính xác, lời văn chân thực, cô đọng
- B. Lý lẽ thuyết phục, dẫn chứng cụ thể, sinh động
- C. Sử dụng thành công biện pháp ước lệ tượng trưng
- D. Giọng điệu thiết tha, nhiều cảm xúc

Phương pháp giải:

Nhớ lại giá trị nghệ thuật của văn bản

Lời giải chi tiết:

Nghệ thuật sử dụng số liệu chính xác, lời văn chân thực, cô đọng

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Ai là tác giả văn bản *Trái Đất – cái nôi của sự sống*?

- A. Thái Bá Dũng
- B. Hà My
- C. Văn Quang, Văn Tuyên
- D. Hồ Thanh Trang

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin văn bản

Lời giải chi tiết:

Hồ Thanh Trang là tác giả văn bản *Trái Đất – cái nôi của sự sống*

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Trong bài thơ *Trái Đất*, thái độ của tác giả đối với những kẻ hủy hoại Trái Đất là gì?

- A. Sợ hãi
- B. Căm phẫn
- C. Ngưỡng mộ
- D. Không quan tâm

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung bài thơ

Lời giải chi tiết:

Thái độ căm phẫn

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Việc viết bài văn trình bày ý kiến từ một cuốn sách áp dụng với thể loại nào?

- A. Thơ
- B. Kịch
- C. Văn xuôi
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Tất cả đáp án trên

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.25 điểm):

Nhân dân ta gửi gắm ước mơ nào trong truyện Thánh Gióng?

- A. Tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi
- B. Trong chiến tranh, tình làng nghĩa xóm được phát huy
- C. Vũ khí hiện đại mới có thể tiêu diệt giặc
- D. Người anh hùng giúp nhân dân diệt giặc

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Nhân dân ta gửi gắm ước mơ về tinh thần đoàn kết chống xâm lăng là yếu tố cốt lõi

=> Đáp án: A

Câu 8 (0.25 điểm):

Đâu **không** phải yêu cầu khi viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện?

- A. Sử dụng ngôi tường thuật phù hợp
- B. Sử dụng lời văn bay bổng, mượt mà, giàu hình ảnh
- C. Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu
- D. Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học khi viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

Lời giải chi tiết:

Sử dụng lời văn bay bổng, mượt mà, giàu hình ảnh không phải yêu cầu khi viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

=> Đáp án: B

Câu 9 (0.25 điểm):

Ý nào dưới đây không được nhắc đến trong văn bản *Trái Đất – cái nôi của sự sống*?

- A. Rừng bị thu hẹp lại
- B. Đại dương bị khai thác quá mức
- C. Dân số ngày càng đông đúc
- D. Tầng ô-dôn bị thủng nhiều chỗ

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Dân số ngày càng đông đúc không được nhắc đến trong văn bản

=> Đáp án: C

Câu 10 (0.25 điểm):

Đáp án nào dưới đây không phải yêu cầu về nội dung khi tóm tắt văn bản?

- A. Tóm tắt đúng và đủ các sự việc, phần, đoạn, ý chính trong văn bản
- B. Thể hiện được nội dung chi tiết của văn bản
- C. Thể hiện được quan hệ giữa các sự việc, phần đoạn, ý chính trong văn bản
- D. Sử dụng các từ khóa, cụm từ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Thể hiện được nội dung chi tiết của văn bản không phải yêu cầu về nội dung khi tóm tắt văn bản

=> Đáp án: B

Câu 11 (0.25 điểm):

Mục đích của việc viết biên bản là gì?

- A. Làm chứng cứ để minh chứng cho các sự kiện diễn ra trong thực tế
- B. Đề đạt lên cấp trên để thi hành, giải quyết
- C. Thỏa thuận các điều khoản giữa các bên liên quan
- D. Thông báo cho nhiều người được biết về sự kiện vừa diễn ra

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học về biên bản

Lời giải chi tiết:

Mục đích của việc viết biên bản là làm chứng cứ để minh chứng cho các sự kiện diễn ra trong thực tế

=> Đáp án: A

Câu 12 (0.25 điểm):

Chi tiết dân làng góp gạo nuôi Thánh Gióng thể hiện phẩm chất gì của nhân dân ta?

- A. Tương thân tương ái
- B. Yêu nước
- C. Đoàn kết
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Tất cả đáp án trên

=> Đáp án: D

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Theo em mỗi học sinh cần phải làm gì để thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống (viết đoạn văn ngắn 5-7 dòng)

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Chia sẻ vật chất: ủng hộ lương thực, quần áo, sách vở...
- Chia sẻ tinh thần: hỏi thăm, động viên, an ủi...

Câu 2 (5 điểm):

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân em.

Phương pháp giải:

* Mở bài

- Giới thiệu chung về trải nghiệm sẽ được kể.

* Thân bài

- Kể diễn biến của trải nghiệm theo trình tự hợp lý (thời gian, không gian...)
- Câu chuyện xảy ra ở đâu? Khi nào? Những nhân vật liên quan?
- Những sự việc đã xảy ra?
- Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy?
- Cảm xúc và ý nghĩa của người viết khi kể lại câu chuyện?

* Kết bài

- Khẳng định ý nghĩa của trải nghiệm và mong muốn của bản thân.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

“Quê hương mỗi người chỉ một/ Như là chỉ một mẹ thôi”. Đúng như vậy, cha mẹ thường nói với em dù ở đâu, đi đâu cũng phải luôn hướng về quê hương,

nguồn cội. Cuối tuần vừa rồi, cả gia đình em đã cùng nhau về quê thăm ông bà ngoại. Đây là chuyến đi vô cùng vui vẻ và ý nghĩa đối với em.

Quê ngoại em là một ngôi làng nhỏ ở miền núi thuộc tỉnh Lạng Sơn. Sau gần bốn tiếng ngồi xe xóc nảy, cả gia đình em cũng về đến cổng làng. Từ xa, em đã nhìn thấy bác cả đứng chờ ở đầu làng. Thấy bố mẹ và em xuống xe, bác vui mừng bắt tay từng người một. Trên đường về nhà bà, ai đi qua cũng dừng lại hỏi thăm và gửi đến gia đình em những nụ cười thật hiền lành. Điều đó giúp em cảm nhận được sự ấm áp của tình làng nghĩa xóm chốn thôn quê. Về đến nhà bà, em nhận ra ngay hình dáng quen thuộc đang đứng chờ ở trước sân. Thế là, em liền chạy lại, ôm chầm lấy bà ngoại. Khi mọi người đều đã tề tựu đông đủ thì kéo nhau vào nhà để tiện hàn huyên tâm sự. Ông bà hỏi thăm về đủ thứ chuyện, nào là mọi người có khỏe không, chuyện học tập như thế nào, công việc ra sao... Tất cả thể hiện sự quan tâm, lo lắng của ông bà dành cho con cháu. Tình cảm ấy thật đáng quý biết bao.

Chiều hôm ấy, trong khi bà và mẹ đang chuẩn bị bữa tối, thì ông dẫn em đi dạo vòng quanh xóm. Ông dẫn em ra hồ sen ở sau làng, có gió mát lồng lộng và những bông sen nở rộ. Ông dẫn em đến ngắm ruộng lúa xanh tốt, cạnh đó còn có cả bãi mía nữa. Ông thoăn thoắt chặt vài cây mía rồi cùng em kéo về để tráng miệng sau bữa tối. Trên đường về, trời đã dần tối. Nhìn ngắm những dãy núi xa xa lẫn sau màn mây khói tía; nhìn từng đàn chim đang vội bay về tổ, em thấy lòng mình bình yên lạ kì. Lúc ấy, em mới thấu hiểu thật sự ý nghĩa của quê hương. Đó là nơi để con người ta được trở về, được nghỉ ngơi, được là chính mình.

Tối hôm đó, em được ngủ cùng với bà ngoại. Bà kể cho em nghe những câu chuyện cổ tích từ ngày xưa ngày xưa. Những câu chuyện đó em đều đã nghe hết rồi. Thế nhưng có lẽ chính ánh trăng thanh, làn gió mát rượi, tiếng ve kêu, tiếng lá xào xạc, cùng giọng kể hiền từ của bà đã khiến câu chuyện trở nên hấp dẫn hơn, và làm em dễ chìm vào giấc ngủ hơn.

Ngày hôm sau, sau khi ăn cơm trưa thì cả nhà em vội lên xe để trở về Hà Nội. Trên xe mang theo những món quà như trứng gà, rau xanh, ổi, mít... Tất cả là do ông bà ngoại, cùng bà con láng giềng đem sang cho. Tuy không quá đắt đỏ hay quý hiếm, nhưng chúng vẫn có giá trị vô cùng to lớn, bởi được mạ lên lớp vàng của tình người.

Trên đường rời xa quê ngoại, lòng em cảm thấy tiếc nuối vô cùng. Em mong sao thời gian trôi nhanh, để lại lần nữa được về quê thăm ông bà. Và những chuyện về quê ấy đã nuôi dưỡng, vun đắp cho tâm hồn em phong phú hơn.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 9**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)****Câu 1.** *Ai ơi mong 9 tháng 4* được trích từ báo nào?

- A. Dân tộc và miền núi
- B. Hà Nội mới
- C. Thanh niên
- D. Tuổi trẻ

Câu 2. Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

- A. Tinh thần quận cường chống giặc ngoại xâm
- B. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước
- C. Sức mạnh trời dấy phi thường của vận nước buổi lâm nguy
- D. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

Câu 3. Đây là cách thức chuẩn khi trình bày ý kiến về một vấn đề?

- A. Cầm bài viết đã chuẩn bị để đọc trước lớp
- B. Không được cầm theo bất cứ thứ gì
- C. Trình bày miệng, tránh viết thành văn để đọc; sử dụng điệu bộ, cử chỉ và các phương tiện hỗ trợ phù hợp
- D. Phải đứng bên cạnh thầy cô giáo

Câu 4. Đây không phải yêu cầu khi viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

- A. Sử dụng ngôi tường thuật phù hợp
- B. Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại
- C. Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu
- D. Sử dụng lời văn bay bổng, mượt mà, giàu hình ảnh

Câu 5. Tại sao xếp truyện Thánh Gióng vào thể loại truyện thuyết

- A. Câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo liên quan tới sự thật lịch sử
- B. Câu chuyện được kể, lưu truyền từ đời này qua đời khác
- C. Đó là câu chuyện dân gian về các anh hùng thời xa xưa
- D. Đó là câu chuyện liên quan tới nhân vật lịch sử

Câu 6. Trạng ngữ “Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy” trong câu “Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy, Vũ Trọng Phụng đã lên án gay gắt cái xã hội tư sản thành thị đang đua đòi lối sống văn minh rởm, hết sức lố lăng, đòi bại đương thời” (Trần Hữu Tả) biểu thị điều gì?

- A. Mục đích thực hiện hành động được nói đến trong câu
- B. Cách thức diễn ra hành động được nói đến trong câu
- C. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu
- D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

Câu 7. Trạng ngữ không được dùng để làm gì?

- A. Chỉ nguyên nhân, mục đích của hành động được nói đến trong câu
- B. Chỉ thời gian và nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu
- C. Chỉ phương tiện và cách thức của hành động được nói đến trong câu
- D. Chỉ chủ thể hành động được nói đến trong câu

Câu 8. Khi nghe kể lại một câu chuyện truyền thuyết xong, người nghe cần rút ra điều gì?

- A. Hiểu và nắm được nội dung chính của câu chuyện
- B. Rút ra được yếu tố sáng tạo trong lời kể của người khác
- C. Thái độ nghe kể chuyện phù hợp
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 9. Tại sao chúng ta cần phải trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?

- A. Để mối quan hệ của mọi người trở nên tốt đẹp hơn
- B. Để thống nhất một ý kiến của vấn đề

C. Để mọi người hiểu được quan điểm của em và nhìn nhận rõ hơn các khía cạnh của vấn đề

D. Vì chọn nhiều ý kiến sẽ tốt hơn chọn một ý kiến

Câu 10. Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh diễn ra vào thời đại nào của lịch sử dân tộc?

A. Thời đại Văn Lang – Âu Lạc

B. Thời nhà Lí

C. Thời nhà Trần

D. Thời nhà Nguyễn

Câu 11. Văn bản *Ai ơi mông 9 tháng 4* trình bày về lễ hội gì của dân tộc ta?

A. Lễ hội cầu ngư

B. Lễ hội Ka-tê

C. Lễ hội Gióng

D. Lễ hội đua voi

Câu 12. Truyện Cây khế không gửi gắm chúng ta bài học gì?

A. Sự đoàn kết, yêu thương anh em, gia đình

B. Phải biết đề cao, cảnh giác

C. Đề cao lòng nhân ái của con người

D. Thể hiện tư tưởng ở hiền gặp lành

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?

Câu 2. Kể về một thầy (cô) giáo mà em quý mến.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Ai ơi mừng 9 tháng 4 được trích từ báo nào?

- A. Dân tộc và miền núi
- B. Hà Nội mới
- C. Thanh niên
- D. Tuổi trẻ

Phương pháp giải:

Nhớ lại thông tin văn bản

Lời giải chi tiết:

Ai ơi mừng 9 tháng 4 được trích từ báo Hà Nội mới

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần gì của dân tộc?

- A. Tinh thần quật cường chống giặc ngoại xâm
- B. Sức mạnh thần kì của lòng yêu nước
- C. Sức mạnh trời dậy phi thường của vận nước buổi lâm nguy
- D. Lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Thánh Gióng biểu trưng cho tinh thần về lòng yêu nước, sức mạnh phi thường, tinh thần đoàn kết trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Đâu là cách thức chuẩn khi trình bày ý kiến về một vấn đề?

- A. Cầm bài viết đã chuẩn bị để đọc trước lớp
- B. Không được cầm theo bất cứ thứ gì
- C. Trình bày miệng, tránh viết thành văn để đọc; sử dụng điệu bộ, cử chỉ và các phương tiện hỗ trợ phù hợp
- D. Phải đứng bên cạnh thầy cô giáo

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học khi trình bày ý kiến về một vấn đề

Lời giải chi tiết:

Khi trình bày ý kiến về một vấn đề thì trình bày miệng, tránh viết thành văn để đọc; sử dụng điệu bộ, cử chỉ và các phương tiện hỗ trợ phù hợp

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Đâu không phải yêu cầu khi viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện?

- A. Sử dụng ngôi tường thuật phù hợp
- B. Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại
- C. Tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu
- D. Sử dụng lời văn bay bổng, mượt mà, giàu hình ảnh

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Sử dụng lời văn bay bổng, mượt mà, giàu hình ảnh không phải yêu cầu khi viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Tại sao xếp truyện Thánh Gióng vào thể loại truyền thuyết?

- A. Câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo liên quan tới sự thật lịch sử
- B. Câu chuyện được kể, lưu truyền từ đời này qua đời khác
- C. Đó là câu chuyện dân gian về các anh hùng thời xa xưa
- D. Đó là câu chuyện liên quan tới nhân vật lịch sử

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Vì câu chuyện tưởng tượng, có nhiều yếu tố hoang đường, kì ảo liên quan tới sự thật lịch sử

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Trạng ngữ “Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy” trong câu “Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy, Vũ Trọng Phụng đã lên án gay gắt cái xã hội tư sản thành thị đang đua đòi lối sống văn minh rởm, hết sức lố lăng, đồi bại đương thời” (Trần Hữu Tá) biểu thị điều gì?

- A. Mục đích thực hiện hành động được nói đến trong câu
- B. Cách thức diễn ra hành động được nói đến trong câu
- C. Nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu
- D. Nguyên nhân diễn ra hành động được nói đến trong câu

Phương pháp giải:

Nhớ lại chức năng của trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Trạng ngữ “Bằng ngòi bút trào phúng bậc thầy” biểu thị cách thức diễn ra hành động được nói đến trong câu

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.25 điểm):

Trạng ngữ không được dùng để làm gì?

- A. Chỉ nguyên nhân, mục đích của hành động được nói đến trong câu
- B. Chỉ thời gian và nơi chốn diễn ra hành động được nói đến trong câu
- C. Chỉ phương tiện và cách thức của hành động được nói đến trong câu
- D. Chỉ chủ thể hành động được nói đến trong câu

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Trạng ngữ không được dùng để chỉ chủ thể hành động được nói đến trong câu

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.25 điểm):

Khi nghe kể lại một câu chuyện truyền thuyết xong, người nghe cần rút ra điều gì?

- A. Hiểu và nắm được nội dung chính của câu chuyện
- B. Rút ra được yếu tố sáng tạo trong lời kể của người khác
- C. Thái độ nghe kể chuyện phù hợp
- D. Tất cả đáp án trên

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Tất cả đáp án trên

=> Đáp án: D

Câu 9 (0.25 điểm):

Tại sao chúng ta cần phải trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?

- A. Để mối quan hệ của mọi người trở nên tốt đẹp hơn
- B. Để thống nhất một ý kiến của vấn đề
- C. Để mọi người hiểu được quan điểm của em và nhìn nhận rõ hơn các khía cạnh của vấn đề
- D. Vì chọn nhiều ý kiến sẽ tốt hơn chọn một ý kiến

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Vì để mọi người hiểu được quan điểm của em và nhìn nhận rõ hơn các khía cạnh của vấn đề

=> Đáp án: C

Câu 10 (0.25 điểm):

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh diễn ra vào thời đại nào của lịch sử dân tộc?

- A. Thời đại Văn Lang – Âu Lạc
- B. Thời nhà Lí
- C. Thời nhà Trần
- D. Thời nhà Nguyễn

Phương pháp giải:

Nhớ lại bối cảnh lịch sử diễn ra câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh diễn ra vào thời đại Văn Lang – Âu Lạc

=> Đáp án: A

Câu 11 (0.25 điểm):

Văn bản *Ai ơi mùng 9 tháng 4* trình bày về lễ hội gì của dân tộc ta?

- A. Lễ hội cầu ngư
- B. Lễ hội Ka-tê
- C. Lễ hội Gióng
- D. Lễ hội đua voi

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Ai ơi mùng 9 tháng 4* trình bày về lễ hội Gióng

=> Đáp án: C

Câu 12 (0.25 điểm):

Truyện Cây khế không gửi gắm chúng ta bài học gì?

- A. Sự đoàn kết, yêu thương anh em, gia đình
- B. Phải biết đề cao, cảnh giác
- C. Đề cao lòng nhân ái của con người
- D. Thể hiện tư tưởng ở hiền gặp lành

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra bài học để chọn ra đáp án không đúng

Lời giải chi tiết:

Truyện Cây khế không gửi gắm chúng ta bài học: Phải biết đề cao, cảnh giác

=> Đáp án: B

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Những việc làm nhỏ nào mà lại có ý nghĩa lớn góp phần bảo vệ môi trường:

- Hãy sử dụng xe đạp đến trường thay bằng việc đi lại bằng phương tiện xe máy, ô tô.
- Hạn chế và tiến tới không sử dụng bao bì ni lông và ống nhựa, chai nhựa, ...
- Tham gia chăm sóc cây xanh ở trường và ở nhà.
- Sẵn sàng tham gia dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, trường học, ...

- Bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển kinh tế.
- Dùng các chai lọ nhựa qua sử dụng để trồng cây xanh nhỏ, tạo cảnh quan xanh sạch đẹp cho ngôi trường, ngôi nhà của mình.

Câu 2 (5 điểm):

Kể về một thầy (cô) giáo mà em quý mến.

Phương pháp giải:

1. Mở bài

Giới thiệu khái quát về người thầy/cô giáo mà em sắp kể.

2. Thân bài

- Miêu tả đôi nét về thầy/cô giáo mà em quý mến (ngoại hình, tính cách)
- Kể lại những kỉ niệm đẹp đẽ về thầy/cô giáo.
- Mong ước, tình cảm dành cho thầy/cô giáo.

3. Kết bài

Khẳng định lại tình cảm dành cho thầy/cô giáo của mình.

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Đã qua gần sáu năm cắp sách đến trường, tôi ấn tượng với rất nhiều thầy cô giáo. Thầy cô luôn để lại trong tôi những hình ảnh đẹp và mãi không phai mờ. Nhưng đặc biệt nhất với tôi là thầy Hùng - thầy giáo dạy tôi hồi lớp 5.

Tôi thấy rất ít người lựa chọn nghề làm thầy giáo. Thế mà thầy giáo tôi lại rất say mê với sự nghiệp trồng người này. Thầy tâm sự với chúng tôi, thầy muốn làm thầy giáo từ khi học cấp 2. Mỗi lần ngồi nghe thầy giáo giảng bài thích lắm. Trông thầy đứng trên bục giảng chững chạc, tự tin và được học trò yêu mến, thầy đã nuôi ước mơ từ đó. Về nhà, thầy bắt tụi em nhỏ ngồi sắp hàng ngay ngắn và thầy giả làm thầy giáo. Lạ lùng thay, bọn trẻ lại ngồi nghe đến say mê. Không biết

chúng hiểu mấy phần “thầy” giảng nhưng đưa nào mặt mũi cũng ngơ ngẩn, say sưa. Có khi “thầy” nói xong rồi mà chúng vẫn ngồi bần thần, lúc đó phải gọi lớn chúng mới như sự tỉnh. Đó là động lực đầu tiên giúp cho ước mơ của thầy thành hiện thực.

Con đường đến với nghề của thầy cũng lắm gian nan. Vì thế mà bây giờ thầy dành cho nghề một tình yêu thật mãnh liệt. Là con trai cả trong gia đình có truyền thống làm bác sĩ, thầy được bố mẹ định hướng cho thi vào trường Đại học Y. Nhưng năm lớp 12, bất ngờ thầy thông báo với gia đình sẽ thi vào Trường Cao đẳng Sư phạm, Khoa Tiểu học. Đó là một cú sốc với gia đình, nhất bố của thầy. Gia đình kịch liệt phản đối quyết định đó. Nhưng thầy vẫn luôn vững vàng với quyết tâm của mình và kiên trì thuyết phục mọi người. Ngày đi thi cũng là ngày thầy buồn nhất. Không một lời chúc, không một sự động viên, thầy đi thi chỉ có một mình. Nhìn chúng bạn có người thân chăm sóc, thầy cũng thấy tủi thân. Nhưng lúc đó thầy nghĩ mình càng phải cứng rắn và mạnh mẽ. Rồi khi đỗ thủ khoa, niềm vui của thầy cũng không được trọn vẹn. Gia đình thông báo sẽ không trợ cấp cho thầy ăn học trong ba năm. Thế là một mình thầy lại phải chống đỡ, xoay sở với biết bao khó khăn trong những năm học Cao đẳng. Vừa đi làm thêm vừa đi học, thầy bất chấp khó khăn để đạt được ước mơ của mình và để chứng minh cho gia đình sự lựa chọn của thầy không sai.

Nhìn thầy giáo trẻ của chúng tôi lạc quan, hài hước đứng trên bục giảng ít ai có thể nghĩ rằng con đường thầy đã đi thật dài khi phải vượt qua một mình. Nhưng giờ đây thầy Hùng là một người thầy rất thành công. Không chỉ là thầy giáo dạy giỏi mà thầy còn được tất cả học trò chúng tôi yêu quý. Ngoài giờ học, thầy là một người vô cùng vui vẻ và thân thiện. Thỉnh thoảng, thầy đá bóng với các bạn nam trong lớp. Những lúc đó khoảng cách giữa thầy trò dường như không còn nữa.

Có một lần thầy ốm. Không thấy thầy đến lớp cả lớp nhón nháo hẳn lên. Cuối giờ học chúng tôi đến nhà tìm thầy. Thấy chúng tôi đến, thầy xúc động lắm. Thầy bắt tay từng đứa một, rồi giữ ở lại ăn cơm. Bữa cơm mẹ thầy nấu hôm đó thật ngon và ấm cúng. Thầy trò vừa ăn vừa nói chuyện rôm rả. Dường như cũng nhờ đó mà gia đình hiểu hơn quyết định của thầy.

Bây giờ thật khó để tìm thấy một người con trai Hà thành nào như thầy - thầy giáo dạy Tiểu học của chúng tôi. Với học trò, thầy vừa là thầy giáo nhưng hơn thế - thầy còn là một người bạn lớn.

(Nguồn: sưu tầm)

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Câu 1. Văn bản *Xem người ta kìa* nghị luận về một quan điểm sống, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 2. Văn bản *Bài tập làm văn* sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Thuyết minh
- D. Tự sự

Câu 3. Sự kiện nào của người anh không xuất hiện trong truyện Cây khế?

- A. Chia cho người em gian nhà lợp xúp
- B. Bẻ gãy chân chim
- C. May túi to như tay nải lớn
- D. Bị sóng cuốn đi

Câu 4. Bài thơ *Trái Đất* viết về tình cảm gia đình, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 5. Khi trình bày bài nói, chúng ta **không** nên làm gì?

- A. Dựa vào phân tóm tắt ý đã chuẩn bị từ trước
- B. Trình bày từ khái quát đến cụ thể
- C. Nhìn tập trung vào một điểm trong lớp học để nhớ lại nội dung nói
- D. Kết nối các tư liệu trực quan (hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu,...) với bài nói.

Câu 6. Khi đọc văn bản cần tóm tắt, chúng ta phải xác định những gì?

Chọn đáp án **không** phù hợp.

- A. Xác định văn bản gồm bao nhiêu phần, đoạn và mối quan hệ giữa chúng
- B. Xác định các dụng cụ để vẽ sơ đồ

C. Xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ

D. Xác định từ khóa, ý chính của từng phần, đoạn

Câu 7. Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích thuộc loại văn nào?

A. Văn miêu tả

B. Văn biểu cảm

C. Văn kể chuyện

D. Văn thuyết minh

Câu 8. Xem người ta kìa là văn bản thuộc thể loại?

A. Văn bản nghị luận

B. Tiểu thuyết

C. Hồi kí

D. Kịch

Câu 9. Kể lại một truyện cổ tích bằng lời của nhân vật được hiểu là:

A. Dùng ngôn ngữ nói của mình để kể lại câu chuyện cổ tích mà mình đã viết trước đó

B. Dùng sơ đồ để trình bày câu chuyện cổ tích mà mình đã viết trước đó

C. Đọc lại câu chuyện cổ tích mà mình đã viết trước đó

D. Dùng ngôn ngữ nói, đóng vai nhân vật nào đó và kể lại câu chuyện cổ mà mình đã biết

Câu 10. Bốn câu sau đều có cụm từ *mùa xuân*, hãy cho biết cụm từ trong câu nào là trạng ngữ?

- a. Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh...
- b. Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít
- c. Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân
- d. Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.

- A. Câu a
- B. Câu b
- C. Câu c
- D. Câu d

Câu 11. Đâu không phải là giá trị nghệ thuật của văn bản *Xem người ta kìa?*

- A. Lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục
- B. Lời văn giàu hình ảnh
- C. Sử dụng các dẫn chứng xác đáng, thuyết phục
- D. Xây dựng tâm lý nhân vật đặc sắc

Câu 12. Mục đích của bài tập giáo viên giao trong văn bản *Hai loại khác biệt* là gì?

- A. Giúp học sinh bộc lộ phiên bản chân thật hơn về bản thân trước những người xung quanh
- B. Giúp học sinh trong lớp đoàn kết với nhau hơn
- C. Giúp học sinh có thêm vốn hiểu biết
- D. Giúp học sinh và phụ huynh hiểu nhau hơn

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3 đến 5 câu) trình bày cảm nhận của em về cái vượn vai thần kì của thánh Gióng.

Câu 2. Em học xong câu chuyện truyền thuyết Sơn Tinh Thủy Tinh, em hãy đóng vai Sơn Tinh kể lại câu chuyện đó.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Văn bản *Xem người ta* kì nghị luận về một quan điểm sống, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung văn bản

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Văn bản *Bài tập làm văn* sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Thuyết minh
- D. Tự sự

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung, ngôn ngữ kể của văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản *Bài tập làm văn* sử dụng phương thức biểu đạt chính tự sự

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Sự kiện nào của người anh không xuất hiện trong truyện *Cây khế*?

- A. Chia cho người em gian nhà lụp xụp
- B. Bẻ gãy chân chim
- C. May túi to như tay nải lớn
- D. Bị sóng cuốn đi

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện

Lời giải chi tiết:

Sự kiện người anh bẻ gãy chân chim không xuất hiện trong truyện *Cây khế*

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Bài thơ *Trái Đất* viết về tình cảm gia đình, đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp giải:

Nêu ý kiến đồng tình hoặc không đồng tình

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm):

Khi trình bày bài nói, chúng ta **không** nên làm gì?

A. Dựa vào phần tóm tắt ý đã chuẩn bị từ trước

B. Trình bày từ khái quát đến cụ thể

C. Nhìn tập trung vào một điểm trong lớp học để nhớ lại nội dung nói

D. Kết nối các tư liệu trực quan (hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu,...) với bài nói.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Khi trình bày bài nói, chúng ta **không** nên nhìn tập trung vào một điểm trong lớp học để nhớ lại nội dung nói

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.25 điểm):

Khi đọc văn bản cần tóm tắt, chúng ta phải xác định những gì?

Chọn đáp án **không** phù hợp.

A. Xác định văn bản gồm bao nhiêu phần, đoạn và mối quan hệ giữa chúng

- B. Xác định các dụng cụ để vẽ sơ đồ
- C. Xác định nội dung chính của văn bản và hình dung cách vẽ sơ đồ
- D. Xác định từ khóa, ý chính của từng phần, đoạn

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Đáp án **không** phù hợp: Xác định các dụng cụ để vẽ sơ đồ

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.25 điểm):

- Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích thuộc loại văn nào?
- A. Văn miêu tả
 - B. Văn biểu cảm
 - C. Văn kể chuyện
 - D. Văn thuyết minh

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích thuộc loại văn kể chuyện

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.25 điểm):

- Xem người ta kia là văn bản thuộc thể loại?
- A. Văn bản nghị luận
 - B. Tiểu thuyết

C. Hồi kí

D. Kịch

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Xem người ta kìa là văn bản thuộc thể loại văn bản nghị luận

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.25 điểm):

Kể lại một truyện cổ tích bằng lời của nhân vật được hiểu là:

A. Dùng ngôn ngữ nói của mình để kể lại câu chuyện cổ tích mà mình đã viết trước đó

B. Dùng sơ đồ để trình bày câu chuyện cổ tích mà mình đã viết trước đó

C. Đọc lại câu chuyện cổ tích mà mình đã viết trước đó

D. Dùng ngôn ngữ nói, đóng vai nhân vật nào đó và kể lại câu chuyện cổ mà mình đã biết

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học

Lời giải chi tiết:

Kể lại một truyện cổ tích bằng lời của nhân vật được hiểu là dùng ngôn ngữ nói, đóng vai nhân vật nào đó và kể lại câu chuyện cổ mà mình đã biết

=> Đáp án: D

Câu 10 (0.25 điểm):

Bốn câu sau đều có cụm từ *mùa xuân*, hãy cho biết cụm từ trong câu nào là trạng ngữ?

- a. Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh...
- b. Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim ríu rít
- c. Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân
- d. Mùa xuân! Mỗi khi họa mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu.
- A.** Câu a
- B.** Câu b
- C.** Câu c
- D.** Câu d

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về trạng ngữ

Lời giải chi tiết:

Cụm từ *mùa xuân* trong câu b là trạng ngữ

=> Đáp án: B

Câu 11 (0.25 điểm):

Đâu không phải là giá trị nghệ thuật của văn bản *Xem người ta kìa?*

- A.** Lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục
- B.** Lời văn giàu hình ảnh
- C.** Sử dụng các dẫn chứng xác đáng, thuyết phục
- D.** Xây dựng tâm lý nhân vật đặc sắc

Phương pháp giải:

Nhớ lại giá trị nghệ thuật của văn bản

Lời giải chi tiết:

Xây dựng tâm lý nhân vật đặc sắc không phải giá trị nghệ thuật của văn bản

=> Đáp án: D

Câu 12 (0.25 điểm):

Mục đích của bài tập giáo viên giao trong văn bản *Hai loại khác biệt* là gì?

- A. Giúp học sinh bộc lộ phiên bản chân thật hơn về bản thân trước những người xung quanh
- B. Giúp học sinh trong lớp đoàn kết với nhau hơn
- C. Giúp học sinh có thêm vốn hiểu biết
- D. Giúp học sinh và phụ huynh hiểu nhau hơn

Phương pháp giải:

Nhớ lại chi tiết bài tập trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Mục đích: giúp học sinh bộc lộ phiên bản chân thật hơn về bản thân trước những người xung quanh

=> Đáp án: A

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3 đến 5 câu) trình bày cảm nhận của em về cái vượn vai thần kì của thánh Gióng.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Trong truyện Thánh gióng, chi tiết cái vượn vai thần kỳ của Thánh gióng đã để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc. Đó chính là cái vượn vai chóp mắt mà từ cậu bé đặt đầu gối đầu, bỗng trở thành tráng sĩ đánh đuổi giặc Ân, sức mạnh vô song. Chi tiết vượn vai thần kỳ ấy vừa đem đến sắc màu thần kỳ của truyện

truyền thuyết, vừa có ý nghĩa truyền tải, gửi gắm ước mơ của nhân dân ta về sự chuyển hóa mạnh mẽ, nhanh như thổi của sức khỏe con người và sức mạnh công lý. Cái vươn vai đó đại diện cho sức mạnh của truyền thống đánh giặc ngoại xâm của dân tộc trở dậy mạnh mẽ khi giặc Ân tràn sang, và cũng chính là sức mạnh đại đoàn kết của nhân dân ta không hề sợ hãi trước vó ngựa quân giặc. Sau cái vươn vai thần kỳ đó, cậu bé đã trở thành tráng sĩ khỏe mạnh, đánh đuổi sạch bóng giặc Ân trên lãnh thổ của đất nước.

Câu 2 (5 điểm):

Em học xong câu chuyện truyền thuyết Sơn Tinh Thủy Tinh, em hãy đóng vai Sơn Tinh kể lại câu chuyện đó.

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung truyện và nhập vai Sơn Tinh kể lại

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Ta là Sơn Tinh, chúa tể của vùng núi cao. Nghe đồn vua Hùng tại vùng đất Phong Châu có một người con gái tên là Mị Nương vừa xinh đẹp, lại hiền dịu nét na. Ta đã ngưỡng mộ từ lâu. Nhà vua yêu thương hết mực nên muốn tìm cho nàng một người chồng xứng đáng. Ta liền đến cầu hôn.

Cùng đến với ta còn có Thủy Tinh, chúa tể vùng biển cả. Tài năng của hắn cũng không thua kém gì ta: gọi gió gió đến, hô mưa mưa về. Vua Hùng thấy chúng ta ngang sức ngang tài nên tỏ ra rất khó xử. Vua cho gọi các Lạc hầu vào bàn bạc, Một lúc sau, nhà vua gọi ta và Thủy Tinh đến rồi nói:

- Cả hai người đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái. Vậy nên nếu ngày mai ai mang được sính lễ đến trước sẽ được rước dâu về.

Nghe xong, ta liền hỏi nhà vua sính lễ bao gồm những thứ gì. Vua Hùng nói:

- Sính lễ gồm có một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà gà chín cựa ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi.

Sau đó, ta và Thủy Tinh liền cáo từ nhà vua để về chuẩn bị. Về đến nơi, ta cho người đi tìm các sản vật mà nhà vua yêu cầu. Thật may, những thứ đó vùng núi cao của ta lại có sẵn. Sáng sớm hôm sau, ta sai người mang lễ vật đến. Lúc đến nơi vẫn chưa thấy Thủy Tinh. Vua Hùng xem lễ vật, tỏ ý hài lòng rồi quyết định gả Mị Nương cho Sơn Tinh. Trên đường trở về, ta bỗng thấy trời tối sầm lại, gió nổi cuồn cuộn. Thì ra Thủy Tinh đang đem quân đến.

Hắn hô mưa, gọi gió làm thành dông bão rung chuyển cả đất trời. Nước ngập khắp các đồng ruộng nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi sườn núi, thành Phong Châu nổi lên trên một biển nước. Ta nhìn cảnh dân chúng khốn khổ mà vô cùng đau lòng. Không thể để Thủy Tinh đánh bại, ta dùng phép bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngăn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Ta và Thủy Tinh giao tranh suốt mấy tháng trời, nhưng chưa phân thắng bại.

Nhưng đến cuối cùng, sức cùng lực kiệt, Thủy Tinh đành phải rút quân về. Kể từ đó, mối thù càng tăng thêm. Năm nào, Thủy Tinh cũng dâng nước, quyết giành lại Mị Nương. Nhưng hắn luôn bị ta đánh bại.

Loigiaihay.com